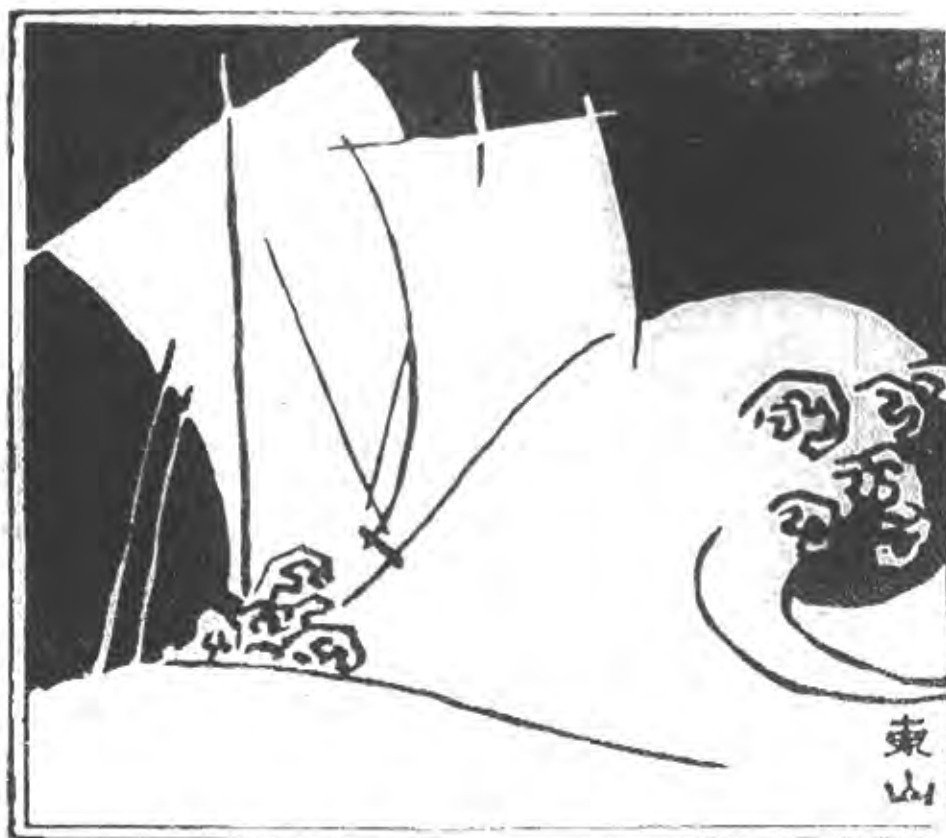


Phong Hoá

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

Giấy số : số 885

Giá bán : 0310

Các nhà thương học và binh dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám Ma của M. Louis CHÚC

là một sở mà các công nhân và binh dân
có thể tin cậy được.

Vi Sở này mở trước nhất ở nước Nam ta
Giáo nhân là người của máu, mồ hôi, công quần đũa,
đón, xe ngựa, và xe ô-tô sử lý sẵn lấy

Nên công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đang giữ không
hề để ai phản nạm bán giá cả.

Sở lý ở phố Hàng Cát số 22 - Giay nơi 871

LẠC - DƯƠNG

N 85 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN

Sở-Công biên tập

PHO CHIÊU THIÊN-SƯ

Thi văn tập

Đặt sử thi văn và nguyên bản

Sơ-kính Tàn-trang

Của ông PHẠM-THAI từ PHỤNG

từ CHIÊU-LÝ

Sách giấy 112 trang. Giá bán 0\$30

NAM-KY THU-QUAN

xuất - bản

17, B^d Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N° 882



BỘT KEM

Bán buôn bán lẻ tại hiệu

DANG-THI-LIEN

25 Phố Hàng Trống Hanoi

Giấy nói : 795

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

Một việc cải cách trong nghề làm kem (CRÈMES GLACÉES)

Dùng kem-bột « Pronta » (crèmes en poudre)
thì không cần phải tay nghề, ai ai cũng tự
dành lấy được kem cực ngon, cực thơm, cực quánh,
mượt nhẹ, chế được đủ các hương vị tùy sở thích :

Không phải sửa soạn lịch kịch và đun nấu phiền phức
như lối làm kem thường, chỉ trong 5 phút là xong cối
kem.

Ài muốn nếm thử kem đánh sẵn, xin quá bộ lại
hiệu :

A LA REINE DES GLACES

25, PHỐ HÀNG TRỐNG - HANOI

Giấy nói : 795

SỰ NẤU RƯỢU Ở BẮC-KỲ VÀ PHÍA BẮC TRUNG-KỲ

BẢN TRƯỞNG TRÌNH DỰ ĐỊNH CỦA NGHIÊM-XUÂN-MIỄN

Đến tháng Juillet sang năm chính phủ vì các đại biểu thỉnh cầu, đã định bỏ các độc quyền thỉnh cầu và đại ý sẽ cho phép dân Annam nấu rượu.

Nghe như chính phủ đã lập một hội đồng để tìm phương kế thi hành cái vấn đề cho phép nấu rượu, Tôi chưa biết hội đồng ấy đã làm những việc gì và hành động thế nào có người nói rằng chính phủ sẽ cho mười bốn người tây hay người Annam có đủ tiền mở thêm mười nhà máy nấu rượu để cùng làm với nhà hiện độc-quyền-nấu-rượu.

Đồn rằng: Mỗi bọn ấy phải bỏ vốn ít ra là 100,000p. để lập một nhà máy cất rượu lo tát. Chung quanh máy tương cao chỉ để một cửa, vào có đoan giữ kiểm soát và thu thuế rượu đã làm ở đấy ra. Như thế thì xem ra hẳn còn là một thứ độc quyền. Trước kia độc quyền vào một tay hiện độc quyền nấu rượu, sau này sẽ gia ân thêm cho mấy bọn khác.

Người khác lại bàn rằng xin cho thực tự do ai muốn nấu rượu cũng được. Nếu chính phủ không muốn thiết thuế rượu sẽ phân bổ vào dinh vào điền phải chịu. Dinh vì uống rượu, và điền vì xuất sản ra thóc gạo để nấu rượu. Phân bổ như thế không công bằng vì ruộng không cấy cả thóc nếp và cũng may còn nhiều người Annam không thích uống rượu.

Cứ ý tôi, bản dự định nào về vấn đề tự do nấu rượu muốn được sống để thi hành phương diện bản ấy phải vừa ích quốc vừa lợi dân.

Tôi xin hiến chính phủ cùng công chúng

một bản-chương trình dự định đạt theo hướng ấy.

Nếu tôi có sơ suất điều gì, xin các ngài vì lưu tâm về việc rượu này, làm ơn chỉ bảo cho tôi biết.

Dự định cho các người dùng rượu được phép nấu rượu

Những người dùng rượu trong một làng hay một làng có thể họp lại xin phép chính phủ nấu lấy rượu cho dân trong làng hay trong làng dùng.

Nhưng phải nấu rượu bằng một cái nồi theo đúng như cái nồi kiểu mẫu của chính phủ, phải nộp thuế cất rượu theo như số thuế chính phủ sẽ định, nhà nước phải đặt một hội đồng gồm vài người thiện nghệ để suy xét khám xét việc này cho để mà làm thành ra một kiểu nồi cất rượu. Nồi ấy tráng khoát đã nhất định nên cất luôn trong 24 giờ chỉ được một số nhiều nhất là bao nhiêu lít rượu, không thể nào cất được quá số ấy.

Ai muốn nấu rượu phải mang trình chính phủ một hay vài cái nồi theo đúng kiểu và phải ký giấy cam đoan chỉ được dùng cái nồi ấy để cất rượu.

Một hội đồng khám xét cả các nồi, nếu nồi nào đúng như kiểu mẫu thì sẽ đóng dấu vào nồi và phát cho một số thứ tự để về sau giề đánh thuế.

Vì cách bắt buộc dùng nồi cùng một kiểu, ấy mỗi ngày cất được bao nhiêu chính phủ đã biết trước cả rồi. Cho nên sự kiểm soát việc nấu rượu thực là giề ràng

Chả phải cần nhà doan canh cửa sớ nấu rượu nữa, chánh lòng hay lý trưởng có thể đảm nhận coi sóc sự dùng nôi ấy. Xưa nay lý trưởng vẫn phải giữ trách nhiệm thu thuế thân, thuế điền nay giao cho thu cả thuế rượu cũng có thể được. Người nấu rượu lại phải ký quỹ một số tiền ở kho bạc, để phòng khi không giả được thuế cất rượu thì nhà nước trích vào quỹ. Thuế rượu phải nộp trước và nộp từng tháng một.

Nay cho phép cả các hội gồm những người dùng rượu được nấu rượu thì họ không cần phải làm rượu lậu vì họ có thể mua rẻ được thứ rượu họ sở thích. Ai có nấu rượu lậu lắt không giấu họ được vì họ chỉ coi sóc có một vùng nhỏ hẹp. Như thế có lẽ mất hẳn sự nấu rượu lậu. Các người uống rượu ai cũng đến mua ở các sớ được phép nấu rượu thành ra các sớ ấy sẽ tiêu thụ được nhiều hơn các ty bán rượu bây giờ. Sự bán rượu tăng bội phần lên như thế rồi sau sẽ có ích cho công quỹ.

Nhưng tôi linh phải so sánh lấy số đồ đồng về thuế rượu ta kể từ khi mới đánh thuế đê sáy cái lên nền đất thuế cất rượu mới. Năm nào tiêu thụ được nhiều rượu ty nhất là đã bán được 1.0000.00 lít rượu ty nguyên chất : nhà nước đánh thuế 0p.45 một lít, thành liền thu được 4.500.000p. Nếu tính chữ số đã tiêu về việc rượu ty và linh cả những năm bán kém thì mỗi năm nhà nước thu lịch về việc rượu chỉ được từ 2 đến 3 triệu bạc thôi.

Các người được phép nấu rượu sau này phải cùng nhau nộp nhà nước cho đủ số tiền ấy. Vậy tôi xin chính phủ ban phát 1.200 cái môn bài, mỗi cái được phép dùng 24 giờ cất nhiều nhất là được 100 lít rượu 35 phần.

Mỗi môn bài xin nộp nhà nước mỗi tháng 200p. như thế nhà nước không phải chi đồng nào mà thu nguyên tịch được hai triệu

tám mươi tám vạn bạc : $200 \times 1200 \times 12 = 2.880.000p$. Khi phân chia số 1.200 lò rượu ấy, xin nhà nước hăng theo số bán rượu của 410 ty to mà liệu phát môn bài về sau sẽ thêm bớt.

Cách phân chia những sớ nấu rượu nhỏ ở các làng các xã như thế thành ra có thể dùng ngay một phần thóc gạo xuất sản ở cùng ấy để nấu rượu, nuôi được nhiều lợn để bán xuất cảng và lấy phân bón cho tốt ruộng. Như thế dân nhà quê ta chỉ cấy cấy lấy ăn mặc, độ này đương thiếu thốn về sự không bán được thóc gạo, sẽ có thêm công việc làm và được sung túc một tý. Rượu bán thẳng cho người dùng lấy một giá phải chăng vì không phải đóng chai chờ chờ từ xa lại. Nếu sớ này bán rượu kém hay giá cao, thì người ta có thể đi xa một vài cây số mua ở sớ làng giềng. Luật cạnh tranh sẽ bắt buộc các sớ nấu rượu ấy cất rượu càng ngon và bán giá càng hạ đi.

Đại ý bản dự định của tôi như thế, nay xin hiến công chúng suy xét.

Tôi giám quyết rằng phần nhiều người Annam sẽ cùng tôi xin với chính phủ bảo hộ công nhận cái bản dự định của tôi vì thi hành ra dân Annam vừa được lợi nhiều vừa khỏi phải phiền nhiễu mà nhà nước lại không thiệt lý nào.



TÔI NGHĨ

CON NHÀ VÔ GIÁO-DỤC

« Con nhà vô giáo-dục » - Câu rủa ấy thường thốt ra bởi miệng những kẻ hạ lưu, xong ta nghĩ kỹ mà xem sẽ thấy rằng : nó thâm trầm mà sắc đáng, vì ở dân tộc nào cũng vậy. Nếu người đã không có giáo-dục thì tất là hạng người gian ác xấu-sa.

Có thể thực !

Một dân tộc muốn được vẻ vang không thể không có một nền giáo-dục vững vàng mà cho dù « mới hay cũ » đạo làm con khi còn nhỏ phải tuân theo cái luật giáo-dục trong gia đình, rồi khi trưởng thành ta mới bước ra ngoài xã hội.

Chúng ta ai từng lưu ý đến cách giáo-dục của các nước văn minh chắc cũng đã rõ, trong khi họ tung hoành trong vũ-trụ « mới » họ cũng vẫn đang chú trọng đến chỗ gia đình giáo-dục là một chỗ rất cần. . .

Còn ta ? ta ngày nay không kẻ mấy ông đồ gàn có tính cổ chấp đã chẳng biết lọc lấy cái hay của nền luân lý xưa, lại chỉ khư khư giữ lấy mấy câu sáo « cổ hủ » trên cửa miệng, ngoài ra số đông các ông cha bà mẹ thường gi dạy con một cách cầu thả mập mờ dù « mới cũ » cũng không biết phân biệt cho rõ chỗ nào « hay » hay « dở ».

Ngán thay ! một dân tộc như dân tộc ta vốn tự phụ là « Văn Hiến » đã theo văn hóa Khổng-Mạnh, hàng mấy nghìn năm mà rút cục đến nay : cha mẹ chưa hiểu hết đạo làm cha mẹ, vợ chồng chưa hiểu hết đạo vợ chồng con chưa hiểu hết đạo làm con, cái nạn ấy có ở ngày nay phải chăng ta ta chẳng biết tự trọng lấy nền giáo dục.

Nói thế không phải chúng tôi quá lời, vì xét ra chính ta chưa có tinh thần giáo dục đúng đắn nên họ chưa biết kính trọng pháp luật của gia đình. Nói trái lại, cho đúng thì vì gia đình chưa có pháp luật tôn nghiêm nên chỉ đứng giữa hai bức tường « mới » và « cũ », họ không biết ngã về bên nào là phải, thành ra chỉ-bướng hông lỏng : điều hay khó học thì họ bỏ, điều dở dễ làm thì họ theo. Thế rồi bước qua ngưỡng cửa gia đình lên bậc thang xã hội họ sẽ trở nên một người đại ác xấu sa, ấy là những người chẳng có đôi chút lương tâm.

Ở giữa dân tộc đã trải bốn nghìn năm lặn lội với tang

thương, mà chưa có được một nền giáo dục đích đáng để đưa đường chỉ lối cho bạn trẻ thì còn hòng gì mạnh bước trên đường tiến-thủ được.

Vậy về vấn đề giáo dục tôi rất mong các nhà trí-thức biết lo đến tương lai của giống nòi, mà lưu tâm nghiên cứu dù có dung-hòa cả hai nền giáo-dục « mới cũ », nhưng cũng phải cho thích hợp với trình độ người mình, rồi lấy báo chí (nhất là tạp Phong-Hóa này) làm cơ quan truyền bá phổ thông cho các ông cha bà mẹ coi đấy làm khuôn mẫu để bảo ban con cái.

Lại một điều tôi đáng mong hơn nữa là các bạn trẻ cầm đến tờ báo chớ nên chộp mắt bỏ qua cái mục « gia đình giáo dục », thì lo gì trong xã-hội ta chả có ngày tiêu diệt được câu rủa « con nhà vô giáo dục được ».

K. G. ĐÀO QUANG-THIỆU

Chung quanh vấn đề già, trẻ

Bản chi tiếp được của một bạn đọc báo bức thư sau này có tình cách Phong-hóa, vậy đăng lên đây để rộng đường dư luận.

Phong-hóa số 7 ra ngày 23 Juillet 1932, ông Khúc-giang bàn về vấn đề « Tân Cựu » phân đối nhau, ông nói sẽ hết sức tìm những cái hay, cái dở của hai bên rồi tìm cách điều hòa để mong riu rắt nhau lên con đường tiến thủ. Những tấn kịch mà « Tân Cựu » xung đột nhau, kỳ giả được tai nghe, mắt thấy, xin bày tỏ ra đây để rộng đường dư luận.

Làng kia, xưa nay vốn là dân thuần thục, ưa yên ổn không sinh truyện ghen ghét nhau, cả năm không có việc gì kiện tụng nhau, có thể gọi là một dân có

mỹ tục vậy. Nhưng ít lâu nay này ra mấy anh « tự phụ » ghen ghét, quyền hành, rồi sinh sự làm nát đất, chia ra đảng này, đảng nọ dân phải nhiều nỗi thiệt thòi.

Làng này hiện bây giờ có ba đảng phái :

1. *Phái thủ cựu.* -- Phái này ngoài những các cụ bộ yên phận « lão già ao tri » ra không giám kẻ mà cũng không nên kẻ, còn có một bọn thầy dui, văn dốt, vũ rạt, họ chỉ khua môi, múa mép cò động những người trợ phú, những hạng háu danh cho đông bè đảng. Họ bám vào những người trợ phú để kiếm ăn như những ký sinh trùng, động đến việc gì họ nói khờ, nói khéo để lấy tiền ra rẫy, đối với bọn háu danh, hạng vô học thức họ dùng

làm tay chân sai phái như kẻ đầy, người tớ vậy.

Họ chỉ chuyên tìm cách ngăn trở việc cải lương, họ vượt quyền hội đồng kỳ hào và tộc biểu, tự hoành hành, chẳng kể chi hương ước, chẳng nề gì chức dịch. Nếu ai, vì công ích phải đi trình thì họ vu cho tiếng kiện dân làng, kiện cha, kiện chủ rồi họ lại dọa sẽ không ăn ngồi với, họ bới lông tìm vết đi kiện chức dịch, lấy thế lực, kim tiền, vận động người trong phái họ ra làm để giữ lấy chính quyền, để thỏa lòng trục lợi. Một việc mới xảy ra ngày nọ, trong một kỳ tế tự, họ không theo hương ước, bắt làm theo như ý họ đến nỗi sời thối để thiu thối ra, làm ô uế cả chốn đình chung, họ phạm hương ước, khinh mạo thành thần, miệt cả dân đình mà họ còn giám cả gan

tìm những chứng cứ viên vóng ra kiện chức dịch.

Việc này còn nằm trong bản giấy huyện nha chưa phán xử. Họ có biết đâu, rằng vô phúc đáo tụng đình.

Ngoài cách ngăn trở việc cải lương ra, họ còn chuyên một khoa ăn nỡ. Đâu trong làng ai có việc gì mà phải mời đến họ, thối thì chiều chuộng, bằng thần lợi.

2. *Phái cấp tiến.* -- Trong phái này có nhiều người tân tiến học thức, làm việc rất sốt sắng, chỉ cốt làm lợi cho dân, cải cách những sự xa phí, bãi trừ những hủ tục, không quản khó nhọc, tốn kém không nề, mong riu rất dân em lên con đường tiến thủ! Tuy tình khí nóng nảy, nhưng thủy chung vẫn có nhiều đức tính, đoạn này xin đồng ý với ông Khúc-giang.

3. *Phái ôn hòa.* - Tiếng gọi cho sang, thực ra thì gọi là phái «Ba P.ải» - Phái này gồm những hạng bà ừ, Lý gặt Kỳ Khoác, nhiều Ân, Phó Trè, Chánh Chén, thân họ như người máy bảo sao nghe vậy. Nói đến việc ích quốc lợi dân thì họ u u minh-minh, bàn đến việc cải cách thì họ ừ họ gặt, kinh tế không hay, xã giao không hiểu, thật họ sống trong đời vô tư lự làm việc chia-dưa-mạch-bè nào theo bè ấy, phái này vô hại, giá có người thục thời, hiểu tâm lý, giảng nhẹ phái cho họ nghe, bảo điều rở cho họ tránh thì một ngày, kia họ sẽ thành người tốt mà quay về đường chính được.

Trong những hương thôn mà có nhiều bè đảng như thế thì chính sự sao khỏi hủ bại được. - Muốn quyền hành ở trong tay, bọn thủ cựu tự phụ thì dân em

còn trông cậy vào đâu, chỉ nay đóng góp việc này mai đóng góp việc khác, thì phổng trong lúc kinh tế khó khăn này, người dân chịu làm sao cho nổi, bé miệng không kêu lời trời, ít tiền dành thục thục! Nếu quyền chính ở trong tay phải tân tiến chuyên lấy công tâm mà giúp việc ích chung thì bên cạnh còn bọn thủ cựu kia họ chỉ chực ngăn trở phá hoại thì mong sao đạt tới mục đích được: hai phái, hai tư tưởng sự hữnh vi lại khác nhau thì còn mong bao giờ hợp tác được. Đã dẫn bọn thủ cựu đi chẳng? Không được. Tìm cách dung hòa hai phái thật rất khó khăn, giao công việc cho bọn thủ cựu thì nạt dân mà phá tân tiến giữ quyền hành khó làm việc, không ích gì. Nay chỉ có một cách là trong ban hội đồng ta phải vận động cho những người có tư tưởng mới sen vào làm việc mỗi ngày một đông để bình vực lợi quyền cho dân em phái nọ giữ phái kia thì những sự những nhiều có chẳng mới bới đi được mà dân đỡ được thiệt thòi. Ngoài ra ta lại phải khuyến khích hạng thiếu niên, riu rít họ lên con đường quang minh chính đại thì việc cải lương của chính phủ ban bố cho dân mới, có kết quả tốt tươi được.

TỬ TRUNG : V. L.

MUỐN KHỎI CHẬU
VÀO LỢ!

Nên dùng
THUỐC CÁI
SỐ 39

GIÁ
3,60

TU-
NGOC-
LIEN

78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI



SỢI TƠ HỒNG

Xưa Vi-cổ lên núi chơi tình cờ gặp một ông già đương ngồi dưới giếng xem sách. Tình tò mò, chàng lại gần liếc mắt nhìn xem thì thấy sách toàn giấy trắng. Lấy làm lạ, chàng liền lần la hỏi chuyện :

— Thưa cụ, sách của cụ tình giấy trắng cả thì cụ xem cái gì mà ra dáng cặm cụi thế ?

— Sách này trần gian không có. Nhà thầy vốn mắt tục nhìn sao ra chữ mà nhìn cho uổng công.

— Thế thì cụ chắc là tiên mà sách này là thiên thư. Duyên đâu may mắn, kẻ tiểu sinh được gặp cụ ở đây xin cụ rộng lòng chỉ giáo.

— Sách này là hôn thư. Hễ đã biên vào đây ai lấy ai ở dưới trần thì dầu muốn nghìn cách trở đi nữa rút cục lại cũng phải cùng nhau nên đôi lứa.

Nói dứt lời cụ lại moi ở trong áo ra một cái túi gấm đựng đầy những tờ đỏ mà bảo Vi-cổ rằng : « tờ này đề buộc cho những người đã có tên liệt vào hôn thư ».

Thấy cụ dễ dãi, chàng Vi lần khán hỏi xem duyên phận của mình ra sao ?

Cụ già thông thả dở hôn thư ra xem rồi bảo Vi-cổ có duyên cùng con gái Trần-thị ở chợ gần đây hiện mới lên ba tuổi.

Chàng Vi nghĩ mình đã khôn lớn mà người có duyên nợ mấy miob mới lên ba thì bao giờ thành gia thất nên hỏi lại cụ già có thể nào thay đổi được không ?

Cụ già cười bảo rằng : « số đã định, thay đổi làm sao cho được ».

Chàng Vi nghe nói lần gần muốn hỏi nữa thì ngoảnh đi, ngoảnh lại một trận gió thoảng qua, cụ già đã biến đi đâu mất.

Một mình lui thui về nhà, hôm sau chàng Vi đi dò xem con gái họ Trần ở chợ là ai thì ôi thôi ! Trần-thị là con mụ ăn mày mà đưa con gái thì bưng beo nhem nhuộm. Chàng ta lấy làm tức giận liền thuê quân vong mạnh đâm chết đứa con gái ấy, nhưng nó lại thoát được chỉ bị thương ở cạnh mắt mà thôi.

Rồi thì thắm thoát ngày qua, tháng lại, đã mười mấy năm đặng đặng mà Vi-cổ duyên phận vẫn chưa dẫu vào dẫu. Mãi đến khi chàng thi đỗ làm quan trong Triều mới đẹp duyên cùng con gái một vị quan to. Trong lúc thư nhàn vợ chàng bỏ cảnh thoa gài mái tóc ra để lộ một cái sợi

sau chàng hỏi duyên cớ mới hay rằng người này chính là người ngày xưa. Nhắc đến Trần-thị thì mụ đã sa chơi miền cực lạc và mụ chỉ là dưỡng mẫu của nàng mà thôi. Còn nàng vốn là giòng trăm anh vì gặp cơn gia biến nên Trần thị nuôi nấng. Sau nàng gặp bạn cũ của cha nhận đem về nuôi rồi gả cho chàng.

Theo chuyện này thì ai lấy ai đều có số định mà một khi tên đã ghi vào hôn thư thì không còn chánh đầu cho khỏi Cụ tơ hồng tức là cụ tiên coi việc vợ chồng của nhân gian : ai lấy nhau, bỏ nhau cũng là tự cụ mà ra cả.

Thế mà hiện nay họ lấy nhau, bỏ nhau dễ quá thì nổi ấy tự ai, có phải tự cụ tơ hồng mà ra không ? Lại vừa rồi nghe chuyện ở đâu có cô con gái đến 45 chồng thì cũng là tự cụ liệt vào hôn thư ru ? Tiếc thay, cụ đã là thần tiên mà cụ còn ốm ở ngồi se chỉ cho một người đến 45 lần và biên vào hôn thư đến 45 lần thì nghĩ cũng lạ cho cụ lắm chứ.

Than ôi ! lòng người càng ngày càng đơn bạc nếu cụ chẳng liệu chữa thôi ốm ở, cụ se nhặng

Câu tự ở đâu ?

II

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tình chữa không tuyệt nọc có khi dùng thuốc quá công, chửa thận suy nhược, di tinh, mộng liêu trong nước thường có vẩy như sợi chỉ (filaments) muốn dùng từ tức, hoặc hữu sinh vô dưỡng thì nên kịp dùng *Kiên-tĩnh tư thận hoàn* Thanh-Hà chỉ ít lâu thân thể tráng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái nạn tuyệt tự nữa. Thật là một món thuốc cầu tự không đầu bằng. Giá hộp 1\$5

— Có phòng riêng chuyên có chữa bệnh thận và bán đủ Cao Đan Hoàn Tồn.

NHẬN CHỮA KHOẢN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

THANH - HÀ DƯỢC - PHÒNG

55, Route de Hué - Hanoi

xe nhảm, xe rời lại cời, cời rồi lại xe: ai lỗi cụ chẳng vừa đâu

Mà nhất là ở nước Việt Nam là nước luân lý xin cụ đừng có ỡm ở mà xe cho ai đến 15 lần cụ nhé. Cụ nên sớm liệu kéo người ta nhận biết là cụ làm bậy rồi thì cưới xin họ bỏ lễ tế tổ hồng đi thì cụ hết hưởng sồi gà đấy, cụ đã nghe chưa.

Quốc Quang



Một tên ăn cướp và Quan thẩm phán

Một tờ báo Tàu có đăng chuyện sau đây, xin lược dịch ra H. để các bạn P. đọc.

Một bác sỹ luật khoa, mới tốt nghiệp ở đại học đường bên Mỹ về, được chính phủ bổ cho chức thẩm phán tòa án tỉnh Chiết-Giang. Viên thanh niên tư pháp quan này tuy đã được hấp thụ văn minh tư tưởng Âu-Mỹ mặc dầu nhưng trong óc vẫn chưa gột

rửa được cái cấu ghê của con người tham vàng bỏ ngãi.

Một hôm quan cho đòi một tên cướp mới bị bắt được để lấy khăn cung riêng trong tư thất; ung duong ngon ngọt quan bảo tên kia rằng:

— Nay thẳng kia, mi đã làm việc phi pháp bị bắt giải vào đây, quyền thẩm phán ở tay ta, tội mi nặng nhẹ thế nào tùy lượng ta tăng giảm.

— Bẩm đại quan, đền giờ soi xét cho chúng tôi nhờ.

— Ông cho gọi con lên đây là muốn tìm cách gỡ cho con nhẹ tội và giúp cho con lấy ít tiền tiêu, vì ông thấy con là người mà, mũi không phải là phường đạo tặc. Con đã chót đại theo người ta sui, dù đi ăn cướp, không may bị bắt còn bọn đồng đảng chốn thoát cả rồi; chốn lao tù con sao thoát khỏi, nếu con nghe lời ông bảo thì ông sẽ lấy lượng khoan hồng mà giúp đỡ con. Khổ chủ nó là một nhà đại phú, thế

lực có, ai cũng nể vì, có hứa với ông rằng nếu con bằng lòng đi cho tên A-Quay là đồng đảng, vì tên này có chút tư thù với nó, thì nó sẽ cho con một trăm hoa viên, con sẽ có tiền dứt lốt bọn coi ngục, chúng không hành hạ con nữa.

— Nhưng bẩm đại quan, tên A-Quay là người con không quen biết, y không hề dụ con đi ăn cướp bao giờ.

— Ông cũng biết như thế, nhưng con đang túng tiền, thì cái món 100 hoa viên kia được việc cho con biết ngần nào!

— Bẩm đại quan con không giám vu oan cho người vô tội, Con vì túng tiền mới có tình cả nghe bắt dặc rí phải theo anh em đi ăn cướp, nhưng mong cho khỏi lúc thiếu thốn này, nhưng con vẫn là người lương thiện, tên phú gia kia dù có bạc vạn tiền muôn cũng không làm cho lương tâm con mờ ám được.

KHỨC GIANG

MỘT ĐỀU ĐÁNG MỪNG

TRĂNG THÂN LỰC TINH HOÀN (THUỐC BỒ ĐÀN ĐÔNG)

Là thuốc giúp cho đấng ông tư vấn bị uể uải, lao lực, mệt mỏi, đi tinh trong giấc ngủ ăn uống không biết ngon, tay chân nhức mỏi, lưng đau nhức trong mình đàn thân. Một loại vấn đề là đủ các chứng bệnh trong người. Giá mỗi hộp... 1p00

ĐIỀU PHỤNG DỤC LÂN HOÀN (THUỐC BỒ ĐÀN BÀ)

Là thứ thuốc giúp ích cho máu huyết và bạch đới, nước da xanh xao, gầy ốm, già yếu như trẻ, đau lưng, nhức xương, ăn uống không biết ngon, trị đủ các chứng bệnh trong người. Giá mỗi hộp 1p00.

Lotion Nam-Lý lotion Nhà Nam xức tóc đàn bà hiệu Huệ Mỹ, phấn dề mặt hiệu Huệ Mỹ và hóa Tây-Thái heilla-dine trà Vinh-Thái-hành Nữ-Công bán Kim-Chời Savon Việt-Nam Savon hải-Châu và các hàng nội-hóa khác.

Đại lý độc quyền

MINH GIANG THƯ QUẢN DƯỢC PHÒNG

2 Rue de Đông-Khánh Phan-Thiết

Y LÊ TẤT GIANG

Chỉ điểm

MINH CHÂU

Chủ nhân

Salon de coiffure

Rue Gia Long Phan-thiết

P. S. Người nào ở xa, muốn làm đại-lý mua sỉ hoặc mua lẻ xin viết thư ngay cho chúng tôi chúng tôi gửi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hàng giao ngân »

Sách bán giúp Hội Dục-anh 40 /.

— Sách có nhiều bài hay.

— Xin giới thiệu cùng độc giả Phở-thống Văn xã mới xuất bản cuốn *Nhơn tình thế thái*, sách dày 521 trang cỡ lớn bằng nửa cuốn Phụ nữ, bài vở lựa chọn của 3 người viết, các sắp đặt theo lối mỹ thuật, có chữa tranh vẽ điểm trang Giá định 0p.25

Tiền bán sách này có trích 40 /, giúp Hội Dục-anh.

Ai muốn biết nội dung và giá trị của sách xin lấy biên thư định có 0p.28 gửi mua. Thư gửi cho Phở-thống Văn xã đường Hàn-sôi ở Gia Định. (Có mục lục các sách gửi kèm theo sách mua).

THỰC HAY HU

thường cả cho ông hãy tương trợ... Ai giam bảo ta đang ở trong vòng «kinh tế lưng lầy»?

một tờ báo lớn chỉ là bênh vực bọn nước lè và cứu mang dân thất nghiệp. Ông Nguyễn là người rất cả quyết, tuy người bé nhưng óc to, việc dự định này làm gì mà không thực hành được.

ĐỒN RẰNG : Ông Phạm Huy-Lục, đã 2 năm giữ chức nghị trưởng viện dân biểu Bắc-cờ, năm nay vì kém ông « Ngần » là bạn thiết, nên ông không ra chanh chức trưởng viện làm gì, định để thời giờ làm cho trọn chức vụ riêng của ông là chức tổng thư ký chi hội «Nhân-quyền». Phải, hoa thơm mỗi người hưởng một ít, nhẽ nào nhà giáo ta lại cố vì mãi để mang tiếng tham quyền...

ĐỒN RẰNG : Một ông thợ kỹ thượng hạng viện Tư Pháp đất Thăng-Long mới đây vào xem tương ở phố Hàng Bông, thấy thầy tương cả quyết rằng trong 2 năm nữa ông sẽ được xuất chính tức thì trong vì ông còn một «dinh» với 5 «công» ông

ĐỒN RẰNG : Chị em xóm Vạn thái và xóm K.T. dự địch đủ nhau (đề chừ một phiên chợ «đêm» để lấy tiền giúp những quan viên thất nghiệp. Chương trình cuộc chợ phiên này sẽ có nhiều trò vui rất nên thú vị, như bịt mắt bắt «dê», như «leo cột» mỡ, như liếm chảo với «vật thi», đại loại các cuộc vui cũng tựa như hội cát tó. Nào ai là nhân tình cũ của chị em vì tình mà làm lụy, nên kịp sửa soạn dự cuộc đi để khỏi phụ tấm lòng nghĩa hiệp của khách bình khang.

ĐỒN RẰNG : Ông Nguyễn đình Tép, nguyên chủ nhiệm báo Tam-dân và thợ kỹ ban «tế bản» nay mai lại sắp ra quản lý

ĐỒN RẰNG : Ở phố hàng Da xấp có một nhà hát cực to; ở đây sẽ diễn toàn những tích cải lương «đông pháp» mà đào kép toàn thị là những người đã làm ở các rạp hát khác Hà-thành. Cũng được, cũ người mới ta, khéo bày cảnh, khéo xếp trò, khéo cải lương, tuy cổ cũng hóa thành kim được.

HỮA DO.

Sách dạy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN 7A : TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THỦ » Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

1. Chế các thứ xà phòng thường : trắng... để giặt để rửa.
2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
4. Chế si dẹt đánh da đen thường dùng để đánh giày.
5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các gia.
6. Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
7. Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
8. Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
9. Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nài.
10. Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc
11. Chế phấn thơm bôi mặt.
12. Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi nẻ chữa bệnh ngoài da
13. Chế sáp bôi nẻ.
14. Nghề chế sáp hồng.
15. Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, nước gội, essenc.
16. Chế các nước hoa.
17. Làm tre ướp hoa như : hoa sen, nhài, sồi, thủy-tiến, ngâu và hoa cúc.
18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp...
19. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng các vị thường dùng nước lá thay lấy essenc)
20. Chế xi gắn hộp, gắn bao thơ, gắn chai, lọ...
21. Chế diêm có phụ các bát hợp kim đánh lửa.
22. Chế các thứ óc-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-tampon

23. Chế các thứ mặt tích thuốc gần
24. Nghề chế mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực óng, mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kẽm.
28. Chế mực tàu hạng nước óa hạng đóng bình.
29. Chế mực in hoạt-bản.
30. Chế các mực in tay in thạch, in giấy, in lụa, in lụa, in lụa.
31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu.
32. Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn
33. Mạ antimoine không dùng điện
34. Mạ Bạch kim không dùng điện
35. Mạ Đồng đỏ không dùng điện
36. Mạ Kẽm không dùng điện.
37. Mạ Kẽm không dùng điện.
38. Mạ Thiếc không dùng điện.
39. Mạ óng không dùng điện.
40. Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới về thí dụ để cho biết.

Sách có nhiều bản để tra đề tính toán rất tiện có tự điều tra chữ

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00

Ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45

Mua huân mua ẽ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

«NHẬT-NAM THƯ QUẢN ĐƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HÀ NỘI»

CÁI GIẢI THÍCH

**Nước là mà và nên hồ,
Tay không mà nói cơ đồ mới ngoan.**

Đứng về phương diện khoa học mà nói, câu ca rao này hình như vô nghĩa: có lửa mới có khói, có bột mới thành hồ, có lẽ nào nước là mà và nên hồ, không giấy, không nira, không lại không dao bác thợ mới giầu tài thành cũng không làm thành được thuyền rồng, voi giấy, họa chăng có tài trí đậu thành nhân, hổ phong hoán vũ, chỉ sông sông cạn, chỉ núi núi tan như Phan Lê-Hoa, như Chung-vô-Diệm, như Phật bà Quan Âm, như Thoại bả công chúa, là những vị thần tiên đơn thể, lục trí thần thông thì mới có thể làm được, nhưng đây cũng là những việc hoang đường để ai mà tin được.

Nhưng câu ca rao mà chúng tôi đề ra giải thích đây có nghĩa bóng xa xa đặt ra để khuyên ta nên lập trí cho bền, luyện tài cho giỏi thì « nhân định » cũng có lúc « thắng thiên » tay trắng làm nên cơ nghiệp lớn, « bạch ốc » cũng có ngày phát « công khanh », hữu trí cánh thành sẵn nghị lực, sẵn tài năng thì tay không cũng tìm nổi được vành kim no vinh hiển.

Kia chuyện Chu mãi Thần còn đó. Lúc còn nhỏ hàn vi cực điểm thế mà có công mài thép có ngày nên kim, xinh ra vốn cha nghèo mẹ kiết thế mà sau cũng cờ, cũng biển, cũng võng, cũng lọng, cũng hèo cũng được quyền cao chức trọng.

Nguyên soái Dronot không may sinh vào một nhà gia tư bản bạch bố mẹ bán bánh, thế mà ông vì ham học biết tự lập thả chèo cây lâu cũng có ngày bẻ hoa sau giúp vua Nã-phá-Luân lập được biển bao nhiêu là sự nghiệp danh thơm để mãi nghìn thu.

Ông Thomas Edison, lọt lòng ra đã ném đủ mùi cay đắng thế mà ông không vì thế mà ngã lòng từ khi trắng răng cho đến lúc bạc đầu nhờ có tinh hiếu học: của ông mà ông gáv cho nhân loại biết bao nhiêu là hạnh phúc.

Ở nước ta những bậc tài cao đức lớn, tay trắng làm nên cũng không phải là hiếm: Ông Lý-Bôn ông Đinh-tiên-Hoàng ông Đào duy-Từ mà đến ngày nay như ông Bạch-thái-Bưởi xuất thân là một người tay trắng thế mà một mình bấy lâu tung hoành bề Sở sông Ngô khiến cho người Khách người Tây phải khen ngợi rạng rỡ cho đất nước non sông ở trên trường kinh tế.

Trái lại ở nước ta có nhiều kẻ duyên may số tốt cha mẹ để cho tiền bạc trồng chất dây rương, ruộng nương có bay thẳng cánh, sừng từ trong trứng sừng ra, thế mà xuôi đời không làm được một việc gì, gọi là hữu ích cho đồng bào mà có khi tiền của ấy lại là một cái khí cụ cho chúng ăn tàn phá hại ức hiếp anh em tức hễ ghen sắng để toa lòng kiêu bành thì thực cũng đáng thương thay! Tiền mà làm chi của mà làm chi tiền của để cho những hạng ăn sổi ở thì kém tài thiên trí như thế thực là có hại chứ chẳng lợi gì, ta có thể nói được rằng: *Có bột mà chẳng gột được nên hồ*

Đề cho các đờ nát bét thì thực cái đời có kẻ tri?

Khác gì phường ăn sổi ở thì.

Khiến cho cái thân tu mỹ nam tử mà hóa ra nữ nhi thường tình . . .

Khéo là rõ ràng đại bình

Đào rừng Cối

NU CƯỜI

của Lão Ôn

ÔNG CỤ LẦN THẦN

— Anh ạ: Lúc thấy tôi mất, chả nợ ai một đồng xu nhỏ nào cả.

— Sao cụ lần thần thế chi, lại tron lúc sạch công sạch nợ mà chết.

KHỨC SẦU . . .

— Thưa bác, vợ chồng tôi trước khi lấy nhau có thể rằng « vui sầu cùng chia ». Hôm nay nhà tôi rúc cả hải tai, ý tôi muốn chia sẻ sự đau đớn ấy, nên đến nhờ bác làm ơn kéo nhẹ cho tôi nghe một lúc.

GẶP GỠ . . .

— Ôi giới ơi: Quan đốc tờ ơi: Con đau lắm. Bệnh con thế này thì không sao chữa được đâu, xin quan-tiền thuốc cấp con chết đi.

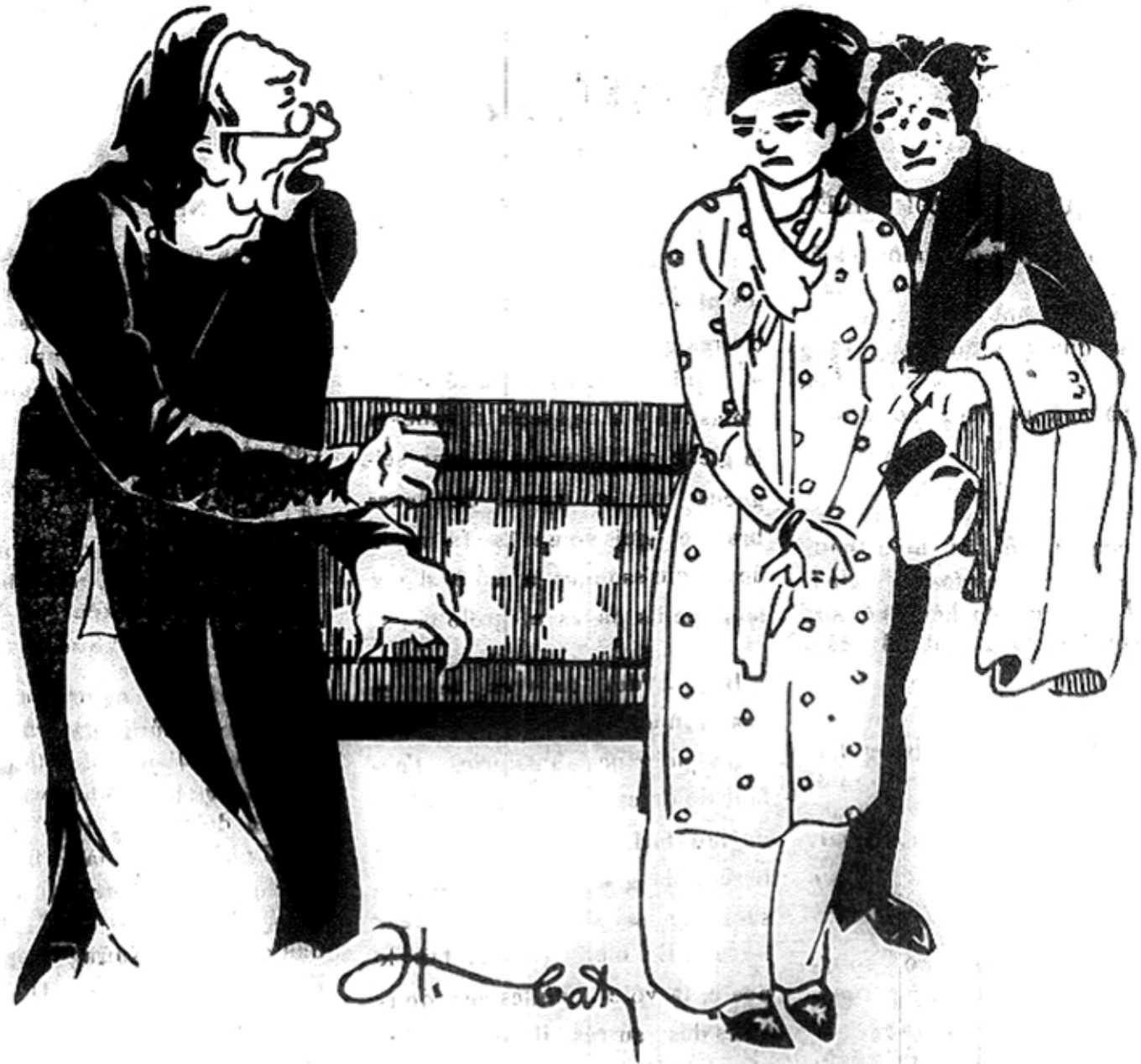
— Được, tôi không cần phải anh khuyên bảo. Anh muốn chết thì cứ yên tâm mà đợi, vì cái nghề này tôi đã quen tay rồi.

GIÁ BẢO :

1 năm . . .	4\$50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Ngân phiếu và thư-tin xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản lý « Phong-Tọa Tuần-báo
Số 1 đường Carnot — HANOI



Tự do. thế mà !

HÀI VĂN

Đạo bố con ngày trước.
 Tình mẹ con, em chị ngày nay
 Trong quyển « Phổ chiếu Thiên
 sư văn tập » của ông Lê-Dư vừa
 xuất bản có đăng 2 bài thơ « yết-
 liêu » của hai cha con một nhà
 kia lặng nhau, con thì cờ bạc
 hoang toàng, bố thì rượu chè be
 bét.

1 - Bố mắng con
 Ác lặn xâm xâm tới
 Gà kêu lên lên về
 Quan ngân hết quan dài hết
 Ghé !

II - Con trả lời bố

Một năm mười hai tháng
 Một tháng ba mươi ngày
 Hũ lớn cạn, hũ bé cạn.
 Hay ?

Sau khi đọc bài thứ nhì, một
 thanh niên nữ sĩ, xưa nay vốn
 bất đồng tình cùng từ mẫu, vì bà
 cụ hay đồng cốt quảng xiêu,
 nguyên vận họa ngay một bài
 tặng mẹ.

Hai lần trong một tháng
 Xuất cả lối lại ngày
 Hết bóng cô, lại bóng cậu
 Hay !

Lại một câu thanh niên văn sĩ
 xưa nay vẫn uất ức vì bà chị là
 người trên học trông dàu, cũng
 hạ bút tặng hiển tý một bài, theo
 nguyên vận bài thứ nhất.

Chập tối « sấm sấm » lời
 Rạng đông rón rén về.
 Làng chơi đều nhẵn mặt
 Ghé !

Đấy, văn thơ cảm hóa người
 đời đến thế, các thi nhân đối với
 nền Phong hóa, nên nghĩ làm sao?

BI THỜI KHÁCH

VĂN DÀN

CHƠI THUYỀN BUỔI CHIỀU

Giữa ròng buông một chiếc
thuyền lan.
Lớp sóng lờ-nhỏ nổi lại tàn.
Bát ngát quanh mình trông trắng
xóa,
Vang bầu vũ-rụ tiếng hồ-khoan.

Hồ khoan ánh ỏi lúc chiều thâu,
Ngọn cỏ ven bờ nhuộm bả giầu,
Rất cô tiếng quỳên kêu thế sự
Nhớ xưa Lã vọng một căn cầu.

Căn cầu dùng đình thú bỗng lai,
Một giỏ kinh luân một túi mồi,
Tôm cá vẩy vùng đầu biết truyện,
Giăng san còn nặng gông đôi vai.

Đôi vai trót hện gánh nợ sông,
Chim nổi lo chi lúc giữa ròng,
Tay lái tay chèo ta cổ vững,
Đè lan sóng bạc phải ra công.

Ra công như lúc vượi tròng
đương,
Kéo lại cho im ngọn sóng cuông,
Rùi rập chèo anh cùng chèo chú,
Nghiêng bầu rửa sạch giặt tang
thương.

Tang thương dù mấy cuộc vẫn
xoay,
Ta giữ lòng ta chẳng chèo vêu lay,
Một mái chèo khoan đưa tới bến,
Kìa trông giặc ngạ bả nhau
bay.

V. C.

LE POÈTE

Il y a sur la terre, même sur
les plus riches pays, des milliers
d'êtres qui sont des misérables
et qui mourront misérables.
Hélas ! Il y a des serfs attachés à
la glèbe qui doivent à leur sei-
gneur tout le travail de leurs
bras, et qui voient la faim, la
fièvre moissonner à côté d'eux
leurs petits baves et grelotter.

Il y a des pauvres femmes
abandonnées qui serrent sur
leurs poitrines amaigries l'en-
fant dont les cris leur demandent
un lait tari, hélas ! Il y a des
tisserands glacés et blêmes qui,
sans le savoir, tissent leur
linceul, Et bien ! ce que fait le
poète, le voici : toutes ces dou-
leurs des autres, il les souffre,
tous ces pleurs inconnus, toutes
ces p'aintes si faibles, tous les
sanglots qu'on ne pouvait pas
entendre passent dans sa voix
se mêlent à son chant, et une
fois que ce chant ailé, palpitant,
s'es' échappé de son cœur, il n'y
a ni glaive, ni supplice qui puis-
se l'arrêter, il voltige au loin,
sans relâche, à jamais dans l'air
et sur les bouches des hommes.
Il entre dans le château, dans le
palais l'éclaire au milieu du fes-
tin joyeux et il dit aux princes
de la nature : « Ecoutez ! »

THÉODORE DE BANVILLE

NHÀ THI SĨ

Ở trên thế gian này bất cứ ở
đâu, đến cả những nơi dân cư trù
mật cũng có biết cơ man người
sống đọa thác đầy. Nào những hạng
nô dân cặm cùi cày xấu cuộc bầm,
được bao nhiêu đều cung cấp cả
cho các sứ quân mà con cái thì
gầy còm ốm yếu, chết đói chết rét
lẫn bên cạnh mình, thực đáng
thương thay ! Nào những đàn bà
bị chồng tình phụ, mình bạc xác
ve ốm con con kêu gào đòi bú
nhưng thương ôi ! Sữa đã cạn rồi.

Nào những người canh cửi
đa chi mả' bưng, dệt vải để sau
này khâm liêm chính thân mình
mà không biết. Như vậy trước
những điều trông thấy ấy, nhà
thi sĩ phải sử thế này : bao nhiêu
những cảnh thương tâm của
người khác, nhà thi sĩ lấy làm
đau đớn lòng. Những tiếng than
khóc ăn thẳm, rền rĩ những
giọng thỏn thừ thê lương mà
người thương không thấu đến, sẽ
lẫn lộn vào những câu thơ, tiếng
hát, khi nào giọng hát du dương
ấy do tâm can các nhà thi sĩ bay
ri, lúc ấy dù gươm đao, tù tội
cũng khôn ngăn cầm lại được.
Cái giọng thơ ca ấy bả' g xa
ngàn dặm trên không trung hay
phảng phất trên miệng người đời
không lúc nào ngơi sẽ lọt vào
những nơi lầu son gác tía, đeo
giắt ở những nơi yến tiệc vui vầy
hình như bảo với chúa tể hóa
nhi rằng, « Hãy để tai mà nghe
lấy ».

Đào Thiên Ngôn dịch



Bài hát

KHUYẾN NGƯỜI BẠN THÃ!
TRÍ VỀ ĐƯỜNG CÔNG DANH

Hát nói

Sống còn có khúc.
 Cuộc trăm năm vinh nhục bạn
 lòng chí,
 Hỡi tao phùng rồi cũng có khi,
 Cuộc tang hải xá chí mà thoát
 chí,
 Lòng du thiên thủy tao hạ bỷ,
 Hồ lạc bình dương bí khuyến
 khi,
 Cửa miệng đời theo giọng bị phi
 Sách có chữ bất chi nhi bất uần.
 Ngắm kim cò bao người kiệt
 tuấn,
 Ai là không lộn đạn gian truân.
 Khách văn chương như Mông-
 chính, Mã-thần,
 Tai thao lược nọ Tô lẫn, Quין-
 trọng.
 Sóng vọt thủy ôm cần ông Lã-vọng
 Miền chợ Ngô còn vang giọng
 chàng Tư
 Trần ai, ai hẳn ai hư.

Ngo-Dinh-Chiêu.

Câu đối

(Gián ở ty rượu)

Bán dầu bán rượu không bán
nước.

Buôn trăm buôn chợ chẳng
buôn quan.

Sao Lục



Làm hộ người con gái khóc
cha mẹ bầy còn nhưng nay cả
nhà không có ai là bầu bạn nữa.
con gái lấy chồng cả rồi con gái
không có.

Cha vui chơi dạo gót đường
mây, cảm cảnh khuyến già. Hóm
sớm biết cùng ai bạn lứa,

Con lùi nổi dề cơn già sữa,
thẹn mình liễu yếu, tháng ngày
khôn vẹn chữ thần hôn.

Ngo-Dinh-Chiêu.



Chúng ta !

CÁI HẠI CÔ DẦU

Ghé thay cái bà cô dầu,
 Vạn ức, trăm nghìn chẳng thêm
 dầu,
 Quan đã da mang quan phải
 cách,
 Khách mà gian dối khách về tầu.
 Ông tham thực kẻ ham câu hát.
 Bác lái khản xu vị ngôn châu.
 Cái hại cô dầu ai đã biết,
 Xin đừng rất riu lủ đạn sau.

B. Đ.

Đào-Dương-Môn.



Chúng họ !

TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THÈ GIỚI

HANOI

Nước lên to. - Được tin nước sông Nhị Hà lên dữ, dân Hà-thành mấy hôm này chiều nào cũng kéo nhau lũ lượt ra bờ sông xem nước, coi bộ sốt sắng lắm. Nào nam thanh nữ tú, nào trẻ nào già, nhân dịp nước lên đưa nhau kẻ đi xem, người đi quảng cáo, náo nhiệt lạ thường. Các bác phu xe cũng vì thế mà kiếm thêm chút lợi. Có mấy người nhân dịp này cũng thả vài chiếc xuống con đốn đưa mấy công tử hiếu kỳ đi chơi nước để kiếm tiền tiêu riêng. Những nhà chạy lụt tình cảnh xem ra thực là ảo não. Đối cảnh sinh tình, ký giả nhớ đến một bài thơ lụt, sao lục ra đây để bạn Phong-hóa nhàn lãm.

Ồi ! mưa dòi trận, gió dòi hồi,

Ngành thấy giang sơn ngập cả rồi !

Lũ kiến bắt tài muốn đắm giặc,

Cánh bèo vô dụng mấy bè trôi.

Le the rừng rậm nghe chim hót,

Ngát ngưỡng rừng trên thấy chó ngổi.

Nỡ dè muốn dân chim đắm mãi,

Còn ai trị thủy nữa hay thôi ?

Phụ nữ tân Tiến đã ra đời cùng Thời Báo đã tái bản

Chị em sông Hương núi Ngự nay đã có một tờ báo riêng để dãi bày tư tưởng, bảo thủ lợi quyền. Mong rằng bạn đồng nghiệp đất Phú Xuân sẽ cùng hai cơ quan Đồng Nai, Sông Nhị lập âm cổ võ cho chị em Nam Việt đem phần sơn mà tô điểm lại non sông. Mừng P. N. T. T. song, bản chỉ xin có lời giới thiệu cùng bạn Phong hóa

từ Thời Báo của ông Phùng văn Long nay lại tái sinh ở phố nhà thờ số nhà 12, từ hôm 5 Aout.



Ông Tiêu Viên vẫn còn nhớ phố hàng Đồng. - Trong bài « Gái Âu Mỹ và gái Việt-Nam » đăng ở báo T. N. ngày 26 Juillet vừa rồi ông Tiêu-Viên, nguyên trợ bút báo Phò-thông tỏ ý khen một người con gái Hoa Kỳ mới 15 tuổi đã một mình một ngựa đi ngao du khắp hoàn cầu, thế mà gái Việt Nam ta lại có một tâm lý khác. Trong lúc chị em Âu Mỹ đang cố sức chống chọi với đời thì chị em nhà Nam mình có nhiều có nháy lồm bồm xuống hồ tự tận. Kết luận, ông Tiêu Viên khuyên chị em nên bắt trước ông, khi nào chán đời, giận đời, buồn bực gì nên « liễn đến hàng Đồng, đánh vài ba bát phở » thì nỗi buồn bực sẽ theo làn khói « súp bò » mà tiêu tán. Ông Tiêu-Viên vẫn còn nhớ khi cùng mấy bạn đồng chí năm 1930

Làm báo Phò Thông.

Ăn phở hàng Đồng.

Très bon, Très boa.

. . . Ngóng ! . . . à ?

Miếng ngon nhà nhớ nhớ lâu thực



CUỘC ĐẤU XẢO

Đồ chơi trẻ con

Hội-Khai-Trí-Tiến-Đức có ý muốn mở một cuộc Đấu-Xảo « Đồ chơi trẻ con » như đồ chơi

bằng gỗ cắt thành người, loài vật hoặc đứng yên, hoặc cử động đồ chơi bằng giấy, bằng bìa làm thành con Thỏ con Rùa, đèn kéo-quả ; đồ chơi bằng rút-rại làm thành người đánh gậy, tập võ, đồ bằng đất nung, nặn thành. Nhà, Đình, Chùa ; đồ chơi bằng sành sứ, bầy núi Non-bộ đồ chơi bằng sắt tây : Tàu thủy, Tàu bay xe-hỏa Ô tô, chạy bằng máy đồng hồ bay lá kéo ; đồ bằng vải, nhồi bông : Voi ; Ngựa, Chó, Poupées đầu bằng bìa dày ; đồ bằng sắt : xe đạp hai ba bánh ; đồ chơi bằng Sừng và bằng Xương ; đồ chơi chạy bằng máy đồng hồ hay là điện, có thể dùng làm quà biếu để làm Quảng-cáo cho các nhà buôn vân vân

Những đồ chơi ấy có thể ban vào dịp Tết tây được.

Các nhà Nghề, ai có thể chế tạo ra đồ gì khéo, để dự cuộc Đấu-Xảo ấy, xin cho biết trước ngày 1er Septembre 1932 và xin viết thư về cho hội Khai-Trí-Tiến-Đức, ở Hanoi.

Hễ có được nhiều người dự, thì mới mở cuộc Đấu-xảo ấy được.

KHAI-TRÍ-TIẾN-ĐỨC lai cáo.

HADÔNG

Mấy việc lời thời ở làng Khúc-thủy. - Làng Khúc thủy là một dân cư mật, phú quý nhất nhì ở huyện Thanh oai, người làng phần lớn là thương-nghiệp, nhưng trong các giới sĩ, nông, công đều có người làm cả, thế mà năm nay ở làng sinh ra lắm chuyện rất nên đáng tiếc, khiến cho trong dân mất vẻ hòa nhã, cũng do một việc hiểu lầm nhau, kẻ cay của, người cay lý đến nỗi lời nhau đi kiện,

vạch áo cho người xem lưng. Mong rằng đài Khúc ta nhất là các người cố lai thức. Hiện nay cũng không phải là ít nên những tay nghề che trong đài được có xe đạp đẹp và cụ thiểu Hoàng cùng quan huyện Phạm là hai vị quan danh tiếng ở tỉnh Hà, sẽ sắp chỗ đài Khúc-Thủy được hoàn hồn như cũ. thì công đức biết chừng nào.

BÁO MỚI

Bản chí vừa tiếp được số 1 tạp chí Phụ-Nữ-Tân-Tiến, cơ quan ngôn luận của chị em Trung Nam Bắc, mỗi tháng xuất bản hai kỳ lấy và 15 táy tòa soạn ở số 19 phố Thiệu-trị (Huế). Chủ nhiệm kiêm chủ bút là bà LA-thành Tường. Tạp-chí giấy 32 trang, bla vẽ nhiều màu, bài chia nhiều mục. giá bán 0\$ 15

* Mục đích Phụ Nữ Tân-Tiến là : 1- Chấn chỉnh phong hóa,
2- Cổ động văn minh
3- Bình vực lợi-quyền chị em.

Bản chí xin giới thiệu bạn gái nơi sông Hương núi Ngự cùng các anh em, chị em, đọc giả Phong-hóa.

PHONG-HÓA

III

CÙNG VÌ THƯƠNG ĐỒNG BÀO
HUẾ

Các bà chúa trong Huế
lên sân khấu

Cái thiên tai ở miền Nam Trung kỳ không những đập vào óc đồng bào khắp nước, mà lại vang cả đến tai các bà chúa hàng ngày

GƯƠNG THỂ THAO

TENNIS - NIT

Cái môn thể thao vận động sang trọng nhất mà hoàn cầu hoàn nghĩa có lẽ là Ten-nit. Ngọn sóng văn minh bên Âu-mỹ tràn sang, ngày nay người Việt-Nam, mỗi tết, đa vàng cũng công nhận Ten-nit là môn thể thao sang trọng. Ten-nit đã là môn vận động tối sang (jeu de luxe) mà đến kẻ mựa vợ giỏi cũng được hoàn hải qui trọng như viên ngọc lưu-ly, đi đến đâu thiên hạ tiếp rước như một vị vua chúa đi ngoạn-du vậy. Một cây vợt cũng ruột mèo cùng quai bao cao xu bọc dạ, ngò đầu lại có mành lực tổ diêm cho con người nên vẻ vang cao quý đến kẻ đón người rước linh đình. Thế thì ở cái đời văn minh này muốn cho vua biết mặt, chúa biết tên, thiên hạ kính phục, tưởng cũng không khó lắm, chỉ ra công tuyên tập Ten-nit. Luyện tập Ten-nit mà được

quốc dân « trọng » được danh giá mộ đời thì cái đời « Ten-nit tạo anh hùng » này cũng là đầy chí.

Tôi không nói đến Tilden mục cái danh dự, vác cúp Davis về cho Mỹ-quốc. Cochet đại bại Tilden, vượt qua Đại tây-trong, giật cái danh dự chừng cho sao cô « Ba Sắc » về Pháp-quốc. Cúp Davis từ năm 1927 đến giờ, nhờ các tay Ngự-lâm, vẫn nằm ý trong điện Elysée. Một việc to tát trong các nước văn minh hám mộ thể thao, tôi hãy xin xếp một bên. Tôi xin nói truyện ở trên giải đấu chữ S, nước Cờ-việt, mà các ông, bà Annam cũng thích Ten nit, cũng theo lối Âu-mỹ mà hoàn hồ các tay Ten-nit. Bạn hãy nghe. Giấn thân trong trường lao động cầm bánh lái Ô-tô làm kẻ sinh nhai, hỏi rằng trong Nam ngoài Bắc có ai biết tên tuổi con người ấy là ai chăng? Hẳn rằng không!

Chỉ cấm cung ở nơi gác tía lầu son, xa xa nghe tiếng kêu gào đói rét, cũng động mỗi thương-tâm cho người đồng-chúng!

Bởi vậy chúng tôi vừa được tin các mẹ con ông hoàng bà Chúa ở Huế trong 1 lâu nay tập hát để diễn một buổi lấy tiền giúp cho nạn dân.

Nghe nói cuộc hát này do các bà chúa Mỹ-lương, Tân-phong và bà hoàng An-lặng hợp lực đứng lên tổ-chức. Thật là một việc phúc mà những nhà kim chi ngọc bội từ trước tới giờ mới những tay vào.

D. P.

Bỏ nghề làm « chauffeur » cái người ấy cầm vợt tung hoành trong đất Nam rồi sang Mã lai đoạt giải vô địch! các báo khoa âm, cái người ấy « hiện nay từ kẻ chợ nhà quê, già trẻ đàn ông, đàn bà ai cũng biết tiếng là cấp Chim, Giao! Chim, Giao ra đất Bắc thiên hạ lại nô nức xe ngựa như nôm đi đón rước đón rước Chim, Giao khác chi đón rước quan Toàn-quyền hay một vị vua chúa! « quân vợt tạo anh hùng » là thế đấy! Trong Nam có Chim, Giao, Nửa thì ngoài Bắc cũng có Dương! Dương vào Nam, theo lối lễ phép « Có đi có lại mĩ tại lòng nhau »

ông Bầu họ Triệu cũng tiếp rước song trọng đảo đề. Tuy ở trên ghế nhà tròng, bực Thành chung. Dương chỉ là một cậu học sinh nhưng ra đến sân si mo làng quần vợt, Dương ở đất Bắc là Bá-vương, cưỡi đầu kình ngư !

Phong-hòa viết đến bài quần vợt, nào giám khuyến độc giả bước lên chức Bá Vương như Dương ngoài Bắc, Chím, Giao, Nứa, trong Nam, đâu ! Xin nói chuyện cách đánh vợt, lối chơi hầu vợt ngỗ hầu các bạn hâm mộ thể thao, lúc cao hứng vác vợt ra sân mùa chơi, hoặc đi xem tranh đấu mà nhận được những lối chơi tuyệt diệu của các đấu thủ ! Tôi có nhớ ông Đốc họ Phạm, con người đầy đà ra giáng si-po-men lắm, cùng tôi đi xem mùa vợt. Thiên hạ vỗ tay khen cái quả drive thọc nách của tiểu tướng họ Trâu, bạn tôi cũng vỗ tay, vỗ tay xong rồi tay tôi hỏi: *Thế là thua hay được hử* ! Ra bạn tôi không hiểu lối chơi, phép chơi thế nào, nhưng thấy khán quan vỗ tay thì cũng vỗ ! Những quả ban hay tuyệt diệu mà mình đi xem không biết cho thì cũng như có đầu Thu há! hay mà ông giáo Đệ không biết đánh trống điểm khuyến thì có đau lòng cho Thu tương chăng !

Cụ Tùng-Viên là một nhà văn sĩ si-po đã nói rằng: đi xem Ten nít cũng như biết gõ trống đi nghe hát: mới thú vị tinh thắm... Vàng cháu chiu cụ là một nhà triết lý !

Đã nói đánh Ten nít là một môn chơi sang, đã là một môn

chơi sang thì phải tốn tiền ! Tốn tiền mà ở vào cái đời kinh tế khủng hoảng thì thiên hạ treo Raquette lên tường mà nghĩ va-căng cũng là tay chơi lối âm !

Một cái Raquette, cái vợt bạng chơi được cũng phải 35, 40p00 còn hạng thường thì cũng non hai chục hay ngoài hai chục, đánh thùng hay chuột cần, căng lại mất vài ba đồng, đứt một giây mất một hào ! Đánh Ten nít phải quần áo tây, nào chemise trắng hơi, giày đế crêpe nào mũ piquet trắng ! Đây mới là nói cái sắm cho mình. Vào hội thì liền tháng 5, 7 đồng mỗi partie lại cốc nước chanh ở xa chiều đi lập lại xe nhà hay xe đạp. Mỗi thứ mỗi tốn.

Có ông nói rằng chơi Tennis cũng như đi hát nhà Đốc Sao nghĩa cho là sang lắm.

Đây là chơi hội nếu chơi riêng thì lại đặc biệt lắm. Quan huyện Tư Pháp Bùi đình Tịch, làm một cái sân cỏ liền túi tốn 5, 6 trăm lại thuê đầy tứ nhạ ban, liền bao mười mười hai đồng một lá mà thỉnh thoảng cứ mất luôn. Nếu không phải tay phong lưu vj tất ai đã giám mơ màng Tennis.

Cái vợt mùa thì phải cho vừa tay mình cầm, hoặc vợt 13 onces, hoặc 13 demi hay 14 onces tùy sức mình cầm nếu không có sân si mo (cour cimenté) thì dùng sân quần đất nện (cour terre battue) nhưng phải cho phẳng, đừng nề, đừng đảo lổ, đừng lổ lổm. Nung quanh sân kẻ một vạch sơn trắng làm giới hạn chơi (bề giải 23m8) — bề ngang 10m9), giữa

sân hai đầu mép chôn hai cái cột cao 1m06, lưới cao 1m, căng cho thẳng để giữa lưới đo đúng 0m915. Hai bên giọc sân vạch giới hạn vào 1m37 kẻ một vạch giải thành hai bên tả hữu có hai cái couloirs. Lại từ lưới đo xuống 6m40 kẻ một vạch dài dính hai đầu couloirs, rồi kẻ giọc ở ấy ra làm hai ô-vuông để làm ô service. Thế là từ vạch lưới xuống mỗi bên có hai ô-vuông đều nhau dài 6m10.

Khi đánh độc chiếu là mỗi bên một người thì không kẻ couloirs vạch ngoài, nhưng đánh song chiếu thì phải kẻ cả couloirs, nữa là mỗi bên 2 người. Khi service thì được giao ban 2 quả, nhưng quả trước trúng vào ô service bên đối diện thì là service được thì quả thứ hai thôi. Nhưng quả service đầu hỏng thì quả sau lại được đánh service lại.

Hai quả hỏng là mất một « point » quả ban service mà đụng vào mép lưới lại rơi vào ô service thì là « let » lại được đánh lại ! Khi đánh ban vào vạch là « bonne ». Đánh Tennis thì tính 15 rồi 30 rồi 40 rồi jeu cứ 8 jeux là một set. Thường chơi 3 sets ai được 2 sets là được Advantage là khi ông A được 40 A lại thêm 1 point nữa nếu A được liền point nữa là được Har bên được 40 là 40 A. Nếu đã được Advantage lại thua một quả là déroute nghĩa là lại xuống 40 A. Cứ hai bên bằng điều là 15 A 30A, hoặc 40 A.

VĂN NỮ GIỚI

PHỤ XƯƠNG PHỤ TÔNG

Luan lý nước ta từ xưa cho tới nay lấy mục phụ phụ làm trọng nên phụ xương mà phụ tông là lẽ tất nhiên.

Chồng là người cho mình sống trao thit chết gửi xương, cùng mình chung mâm chung chiếu chung gối chung chăn, chung cha mẹ chung tổ tiên, chung con cái chung thóc tiền, hai thân như một.

Vậy ta nên suy nghĩ ăn làm sao ở làm sao cho chồng hòa vợ thuận êm ái gia đình.

Gặp được người chồng tử tế, ta nên lấy lễ phép mà đãi nhau trọng lẫn kính chung phải nên lấy ân ái làm trọng, thủy chung làm đầu, phải nên thương yêu chồng yêu mến chồng ăn ở làm sao cho chồng được vui dạ hả lòng.

Làm trai lấy dặng vợ hiền, như cầm đồng tiền mua dặng của ngon dặng miếng ngon ai là người không mến không quý, đã mến quý ắt phải yêu thương, chồng đã yêu thương vợ phải kính nể ăn ở làm sao cho trong ấm ngoài êm, chín bỏ làm mười mới phải là đàn bà thượng lưu trong xã hội.

Trên kính dưới nhường còn chi em ái bâng, chồng hòa vợ thuận trong nhà còn chi vui sướng thịnh vượng bâng.

Tro ng gia đình có vui về thuận hòa vợ chồng đồng tâm đồng ý thì ngõ hầu mới mong hưởng dặng hạnh phúc ở đời? muốn vẫn tốt đẹp

Gái có chồng như rồng thêm vậy, gái có chồng như thuyền có lái, thuyền như lái, lái nương thuyền, chồng là người đứng mũi chịu sào, cùng mình vui cùng

vui, lo cùng cùng lo ám lo cùng chịu đắng cay cam lòng, thì có phải người chồng là người tri kỷ của ta không?

Mình đã gặp người tri kỷ thì phải ở cho hết lòng với người tri kỷ một lòng một dạ, giữ thủy vi trung, lấy liết táo làm gốc, đạo nghĩa làm đầu tâm tâm niệm niệm, giữ câu tông nhất chỉ chung sâu sa cũng thế chồng nhà, mất sanh chớ để cho ai lọt vào, chồng khôn thì nể cơ đồ gặp phải chồng đàn, ta nên cam lòng mà chịu, giữ sao cho trọn tâm lòng trinh thuận, Rừn ai khôn khéo cũng ra chồng người, mặt ngọt chết ruồi đừng nên lời lá trấu gió bươm ong.

Gái có chồng như gồng đeo cổ phải đừng dấn dju dng, nước vẫn đứng bờ, duyên ai phận ấy; dầu ăn khó chịu, đói no có thiệp có chàng.

Nếu kẻ mặt lưng người mặt vức, nay điều này mai tiếng khác chồng gì chồng chềnh, vợ gì vợ nợ thì còn chi là gia đình còn chi là hạnh phúc nữa.

Đừng mặc áo qua đầu, chớ sỏ chân lộ mũi, chồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hờn hờ rắng anh giận gì.

Ta nhũn như vậy thì đâu đến nổi cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, mà đâu đến nỗi phải nửa chời sống.

Gặp được người chồng hiền lành tử tế đừng nên hỏa lảo bạo ngược bất dĩa có khi sỏ sát vợ chồng ở với nhau nhờ có khi sui nhảm thất ý, thì ta nên lấy điều phải lẽ trái mà khuyên răn, chín bỏ làm mười, chớ có nên con cá

con kẻ chi kẻ là, mà giáy mơ giế mà chi lời thối, để đến nỗi lan cửa nát nhà.

Bé theo cha, lớn theo chồng con gái ai cũng vậy.

Đàn bà đi lấy chồng là gây nên một cái gia tộc mới, sinh con đẻ cái, nối dõi tông đường thờ phụng tổ tiên, gây truyền nối giống. Vậy thì hai người như một tổ tiên chồng là tổ tiên vợ, tổ tiên vợ là tổ tiên chồng phải cùng tôn kính cùng phụng thờ mới phải đạo làm người vậy.

Vợ là người nội trợ, người nội trợ giỏi phải tiết kiệm căn cơ, tề gia hàn gấu thu va thu vén, nuôi nấng con cái, giúp đỡ việc chồng cửa nhà sạch sẽ, công việc ngăn nắp. Như vậy người chồng trông thấy ắt phải hả dạ vira lòng. Rừn ta chẳng cần đòi binh quyền binh dđng ắt người chồng cũng phải nể phải vì.

Chị em ngũi xem.

Mme TỖ TÂM



Phong-Hóa nước nhà đầu có thể

Phong Hòa họ họ thương-nhân ng. là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên dù, Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương thông tin lần ních tuy do mấy aiót gần đây. Có người biết chuyện ng báo rằng: Chỉ vì ông chồng hà tiện mà bà vợ thì theo lối tâu thời muốn trang sức như các bà đương-khư nay đòi sắm cho ta đim Sáp, Nhà Đồ, mai đòi sắm vòng kiề mới hiệu CỎAN HƯNG. Chàng chàng chẵn được như ý Nhà ông bạn có mấy tí quốc trái đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc bán được số tiền hơi, sắm vòng sắm hoá tặng vợ bạn. Cái vì thế mà xảy ra lăm kịch tình.

TRÍ KIÊN NHÂN

Người ta sống ở cõi đời này thì còn phải lo làm việc ngày này. Kể có tài trí to làm việc to, kẻ có tài trí nhỏ cũng phải làm việc nhỏ. Trong khi lo làm việc ấy thì có hai đường, một là thành, hai là bại. Thành hay bại cũng chỉ do ở trí kiên nhẫn mà ra. Công việc của người đời với thời giờ thường hay trái ngược và hay có ngăn trở, việc to thì sự ngăn trở to mà việc nhỏ gặp sự ngăn trở nhỏ. Sự ngăn trở trong một việc có khi gặp 1, 2 lần, 5, 7 lần cũng có. Cổ ngữ có câu « Thế sự bất như ý thập thường bát cửu ». Nhưng nếu người có trí kiên nhẫn thì sau khi gặp sự ngăn trở như lại gặp được kết quả như, sau khi gặp sự ngăn trở nhỏ, lại gặp được kết quả nhỏ. Tức cũng như kẻ cầm lái trên thuyền trong khe suối với kẻ bơi thuyền ngoài sông cái, ngoài bể khơi, trong một kỳ hạn năm ba ngày đi một quãng đường trăm dặm trong khi chèo thuyền ấy cũng nhiều lúc gặp giống tố phũ phàng sóng vỗ thuyền nghiêng. Nếu không có trí kiên nhẫn thì hoặc 10 dặm mà quay lại, hai ba mươi dặm mà quay lại hoặc bốn năm mươi dặm mà quay lại như thế thì nơi định đến kia bao giờ đến. Thế là bại. Nhưng nếu có trí kiên nhẫn thì thấy sóng cả không ngã tay chèo, rồi dần dần thời hết cơn gió rập sóng vùi, lại đến lúc thuyền êm nước lặng, một hai ba ngày rồi cũng có khi thuyền đến bến. Thế tức là thành. Sách có chữ « thế thượng vô nan sự, nhân tâm tử bất kiên ». Việc người với thời giờ hai đảng vật lớn. Ông Nã-pha-Luân có nói : « sự được thua của nhà binh có khi chỉ ở

5 phút cuối cùng vì rằng lúc mình mệt thì người ta cũng mệt, lúc mình khốn thì người ta cũng khốn rồi. Lúc người ta mệt, lúc người ta khốn mà mình cố nổi hơi cho mạnh mẽ, hăng hái tinh thần thì sự thắng vẫn ở tay mình. Thế nghĩa là sự thành công cũng không khó ; cho nên cổ ngữ có câu « đi con đường trăm dặm đã được chín mươi dặm, chỉ mới là được nửa đường ».

Ba-luật-tây là một người trú danh trong trường mỹ thuật nước Pháp, vì thấy đồ sứ trong nước xấu xí quá muốn sáng kiến cải lương ; đắp lò thi nghiệm trong vài năm, gia tư khánh kiệt : Lần thứ 2 lại đắp lò mới và đun thêm củi cũng lại hỏng. Bấy giờ không có tư bản mà đắp lò lần thứ ba nữa nhưng hãy còn sót mấy trăm cái đồ thừa đất đem gửi nung vào lò khác để thi nghiệm. Trong một ngày một đêm, mắt không hề nhắm cũng lại chẳng được chút công hiệu gì. Như thế đã trong hơn mười năm, lượt thứ tư lại đắp lò ở nhà để thi nghiệm, thường cứ ngồi bốn lò hàng 10 ngày là thương. Sau cùng lúc sắp thành công thì hết củi. Thậm chí phải phá bần ghế, rồi tháo cánh cửa cho vào lò. Vợ con nghèo là diên, sau lần ấy mới thấy đồ sắc trắng da chơn thành món đồ sứ rất tốt. Ba-luật-Tây khốn nạn cực khổ về món đồ sứ 18 năm giờ. Nếu không có trí kiên-nhẫn thì Ba-luật-Tây lại là một người thất bại. Ông Sĩ-đê Phan Sinh (Georges Stephanson) chế cái máy tự động 15 năm mới thành.

Duy-nhĩ-Húc là người chế tạo giấy thép dưới bề thất bại đến 7

lần, gia tài hàng vạn mà khánh kiệt, sau phải kêu nài với mấy nhà tư bản Anh, Mỹ thì nghiệm lần thứ 8 mới thành công. Nếu

Sĩ-đê-Phan-sinh và Duy-nhĩ-Húc kém cái trí kiên nhẫn thì chắc cũng lại là người thất bại thì thế giới ngày nay đâu có được hưởng cái lợi quyền vẫn mình ấy. Không những là bên Thái-tây như thế, xét xem qua lịch sử tiên-dân ta bên Á-đông cũng chẳng khác gì. Huyền-tạng là quốc sư nhà Đường sang Ấn độ trải 17 năm giờ mà bị khốn vì muông dữ, khổ vì lam chướng, cực vì đói khát, khó vì ngôn ngữ bất đồng, thế mà chẳng quản gian lao học hết được phép chiểu đem về truyền bá trong tổ quốc. Nếu Huyền-tạng không đủ trí kiên nhẫn thì cũng lại là người thất bại.

Đức Thế Tò triều Nguyễn nước nhà trải bao nhiêu năm nếm mật nằm gai, đông, tây, nam, bắc, điên bãi lưu ly, Trong mấy năm lao khổ mấy gậy dựng được cơ đồ. Nếu ngài kém trí kiên nhẫn thì sao thành được sự nghiệp, cũng lại là người thất bại.

Trái xem bên Đông bên Tây các bậc vĩ nhân ấy ta há chẳng nên kiên nhẫn với nghĩa vụ ta. Ôi ! Sinh ra đời, mang tấm thân bầy thore, nợ áo cơm, ăn giáo hóa, nợ đời siết kể. Ta phải tùy tài mà gắng sức soi gương kiên nhẫn mà lập thân mà trả nợ đời.

Ký giả xin ôn lại câu cổ thi : « Đã sinh ra ở trong giới đất, Phải có danh gì với núi sông »



SỬ KÝ VÀ ĐỊA DƯ

Truyện anh em

đức Trương-tam-Giang

(Tiếp theo)

Những tướng gia thân tình khắng khít.
Nào hay quốc láng phận lãnh đến.

Ông Lý-phật-tử là Triệu-vương tròng kể thông gia mà vua Triệu ngay tình nào biết ý gian. Tình cha con, nghĩa vợ chồng đây thân ái mỗi ngày thêm buộ: chặt. Ông rờ qui là Nhã-lang cùng vợ là Cảo-nương, nhân khi nhân thoại, tỳ tề gọi hỏi truyện ông nhạc trước kia bình Bắc ra sao? Cảo-nương thực tình kể lẽ: « Nào những là phụ vương vì được có hai anh em ông Trương lương quân mưu kỳ chước lạ vẫn lái quán cờ thông kim, võ nghệ lại siêu quần bạt tụy. Và lại bảo bối long trảo đầu mâu. Lại hỏi: từ ngày tôi kết thân cùng công chúa chưa từng biết hai viên danh tướng ấy sao không thấy trong chốn triều trung và long trảo đầu mâu cũng chưa từng trông thấy ». Cảo-nương thuật truyện hai viên mãnh tướng ấy nguyên từ khi phụ vương nhân lời giao hiếu, đã bề lời can dấn, lại tới khi sây việc hai nhà định việc hôn-nhân, cũng lại một niềm ngăn trở nhưng vương phụ quyết chẳng nghe lời nên hai viên tướng ấy nấp ẩn từ quan, hạc bề mấy ngàn không tương: tung tích. Còn long trảo đầu mâu tại ở đây này. . lấy đưa chớng xem ngắm. Nhã-lang xem rồi lưu tâm tế nhận dáng hình, gập cơ hội thay đầu mâu giả vào, lấy long trảo đầu vào một chỗ. Sau lâu

cùng vua Triệu xin về vấn an, Vua Triệu y lời, Nhã lang trở gột về tới Ô diên-thánh đem hết truyện quân tình bí ẩn bên Triệu và dâng long trảo đầu mâu.

Vua Lý nghe hết nguồn cơn. hội bàn vấn võ cái quân đánh Triệu cho thỏa lòng kỳ vọng.

Vua Triệu nghe báo có giặc, tức thì ung dung đội đầu mâu ra cự địch. Đầu mâu không công hiệu. Thế giặc càng mạnh, sức vua kém dần, voi vàng bế con gái lên yêu ngựa, ba mươi sáu chước, vua trốn lấy đào vì thượng sách. Khi chạy đến Đại-Nha hải khẩu, truy binh đuổi gấp, thế chạy cùng đờ, giữa mặt than giới, reo mình xuống bể.

Có lời than rằng:
Vàng lòng báo nghĩa liền quân
Ai ngờ Phật-tử đem ân làm thù.
Họ Trương sớm rõ mưu trù,
Chẳng nghe đến nỗi cơ đồ bại-vong.
Cũng đành liều một thác trong.
Nước non đành chữ tương phùng
kiếp sau.
Đại nha đeo ngọc chằm châu.
Lòng son vẫn giữ một màu sắt son



Khánh tướng xem lấy đôi dệp nái,
Anh hùng thế dữ một lòng trung.

Ông Lý-phật-Tử đã bình được Triệu rồi, giang san thống nhất, tìm kế yên dân muốn thu dùng hào kiệt, sai người tìm anh em ông Trương tướng quân, đem vinh hoa dư khách anh hùng. Vương sử tìm đến rừng Phù-Lao thấy các ông ở đấy, bèn thưa rằng: « Tôi tuân vương mệnh kính mời hai ông về bề kiến, bởi phụ cho giang san nhà Lý. » Hai ông từ rằng: « Chúng tôi là kẻ dung tài, trước đã thờ vua Triệu, Dầu chẳng dám vì với Di Tề. Nhưng trót đã đem thân ra ngoài vòng danh lợi, bấy lâu quen thú giang hồ . . có tài cán chi đâu dám vâng lời Vương sử, xin về tâu giúp thế cho. Phái nhân không sao được giữ về, vua Lý lại sai đi cầu lượt nữa, và hứa sẽ phong cho hai ông quyền cao chức trọng

Phái nhân lại tìm hai ông mà thuật lại những nhời vua Lý. Hai ông nghe giữa gan trung liệt, nổi trán òi đình mắng sử bảo rằng: « bạc vàng không siêu gia anh hùng, phẩm tước khó sỡn gan trảng sĩ. Trung thần bất sự nhị quân. Hưởng chi Lý phật Tử là đồ bội phản tiểu nhân, đây chúng ta một tâm trung can vì cùng nhật nguyệt. Có lẽ dầu vì miếng ăn quên cả cương thường. . . Mày khá lui ngay kéo ta trông bản

ENCAUSTIQUE

LÀ THƠ SI BẢ NẤU DÙNG ĐỀ
ĐÁNH CÁC ĐỒ GỖ CHO BÔNG



Savon marseille giặt rất tốt. polaire nấu các đồ rang. cristause de soude rửa sơn Eau de zavel tẩy đồ trắng. Acide pour acur sơn tẩy các mùi.



BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG

51. Phố hàng bát sứ - HANOI

NHÀ TỬ THIÊN VỚI ÔNG TROC PHÚ

mắt. Phái nhân sợ hãi, ôm đầu cúi chôn về ra mắt vua tâu rõ đầu đuôi. Vua Lý vừa thẹn vừa tức tái mặt òng. Lập tức hạ lệnh ai đánh bắt được hai anh em ông Trương, ân thưởng ngàn vàng phong quan cực phẩm. Khi các ông biết tin vua Lý hạ lệnh bắt Anh em bán nhau: «Đã thế thì chi bằng ta khởi quân vì chúa báo thù, bắt Phật Tử sả làm bốn giống mà tế hồn vua Triệu. Ông cả can rằng: «Thôi cũng chẳng qua là mệnh giới đã định. Nếu không thì vua Triệu đã nghe lời ta can gián. Nay vì có đề binh báo phục lại chỉ thêm nổi sinh dân đồ thân, chằm họ làm than. vua Triệu cũng chết rồi. Bất nhược một là ta xa chạy cao bay hai là quyền sinh cho là dân khỏi sầu binh cách. Cả nhà nghe đều cam kích xin cùng sống chết một ngày có nhau, cùng xuống cả thuyền giả làm thuyền buôn, về quê thăm phần mộ, cùng với nơi đất tổ quê cha từ đây vĩnh biệt nhìn non sông giọt lệ anh hùng những tuôn rơi tầm tã, sót nổi tang thương cảm tình cố chúa. Khi trèo thuyền đến ngã ba Sa thấy chốn ấy phong thủy hữu tình, giang san tử khí, bèo chèo ra giữa dòng sâu tự đục thuyền cho dầm mà tự vẫn cả nhà. Đây là khúc sông Nguyệt-đức, thuộc xã Phương-La, huyện Yên-Phong Bắc-ninh. Thuyền ông hai chèo xuống ngã ba Nỗn-phong cảnh chung linh cũng đục thuyền cả nhà tự vẫn, cùng là ngày mồng mười tháng tư, (đấy thuộc về xã Phương-Nỗn, huyện Phương-nỗn Bắc-Giang.)

*Nước trong tươi mát lòng trung,
Non sông ghi dấu anh hùng thơm
lây.*

Ấy mờ trung lệt là đây.

*Dòng sông Nguyệt-đức với đầy
bao phen.*

(Còn nữa)

NHÀ TỬ THIÊN. — Nhau đồng bào bị nạn hão ở Trung-kỳ nên hội đồng cứu tế có phái tôi cầm sớ lạc quyền đến xin cụ tổ chút hăng tâm cứu giúp anh em ít nhiều trong cơn hoạn nạn này.

ÔNG TROC PHÚ. — Gớm! mới ngày nào hỏa tai rồi đến thủy nạn nay lại bão gió sao mà lắm truyện thế! Thôi mời ông ngồi chơi rồi tôi xin quyền.

— Trong khi chủ cầm sớ quyền viết khách ngồi ở ghế Bông thấy đàn chuột rúc trên sà nhà, khách vô tình nói: nhà cụ gạo này phát tai hãn, chuột rúc luôn mãi.

— Poá! tại quái gì cái giống chuột chết ấy. Nay nó khoét một ít mai một ít thế mà nợ nay mất khờ rồi đấy!

— Khách nghe cảm gan nhưng cũng điềm nhiên như không, rồi đứng dậy hai tay khoanh ra sau lưng, đi đi lại lại hết nhìn trong nhà lại ngoan cảnh ngoài sân, miệng khua: Nhà cụ sang thực, đẹp thực, cửa cao nhà rộng lại gác tía lầu son. Cái vườn cảnh của cụ đủ cả dôn tầu, chậu cỏ, cỏ lạ, hoa thơm. Nhưng thưa cụ cảnh mà không có vật thì cảnh cũng kém sinh. Sao cụ không kiếm con muông thú gì nuôi có phải cảnh vật hữu tình, thế gian hiếm có không?

— Ấy tôi cũng có ý ấy nhưng chưa tìm được con gì nuôi cho cảnh vật xứng đối.

— Thưa cụ chú Hai nó nhà tôi đi làm ở bên Tân-thế-Giới có mang về cho tôi một con long-mã đẹp quá lạ quá. Song con long mã tân thế giới ấy ở nhà tôi, nhà gianh vách đất thật là vô giá trị. Nếu cụ thích tôi xin kính tặng cụ.

— Ông nói đùa chứ làm gì có vật kỳ dị thế?

— Thật vậy, mai tôi xin đem đến. Nói xong khách cầm sớ quyền xem thấy chủ đề: «Phú hào mở.... bàn mao». Khách nhận tiền cầm sớ, chào chủ ra về. Sáng sớm hôm sau đã thấy khách đến tay xách một cái cũi lồng mặt kính, rong nhốt một con long mã Tân-thế-Giới lông là sặc sỡ, hai mắt sáng quắc, coi đẹp quá. Chủ thích lắm muốn mở ra xem nhưng khách gài bảo chớ.

Nếu cụ mở ra bây giờ tôi chưa quen sợ sùng ra nó cắn bầy chẳng!

Chủ nghe nhời, câu truyện cảm ơn qua loa sau khách từ biệt rảo bước ra về.

— Khách vừa ra khỏi cửa, chủ tò mò mở cũi ra xem: ò lạ quá!! với sai dây tờ chạy theo gọi khách lại trách. Ông nói dối tôi. Long mã khi gì đầu! Con chó ông đem cạo lông đi, ginh lụa xanh đỏ vàng trắng vào mình nó. Hai mắt nó óng gấn hai đồng tiền bôi với. Thế mà cũng bảo Tân thế giới với chả cụ thế giới!

— Vàng! thưa cụ chó thực, chỉ khác chó có tiền với lụa chứ bóc trần ra thưa cụ chó, chó đặc.

— À thăng này lão! Thăng này lếu! Mày lại sớ ông á!

— Khách thấy chủ nổi sung với vàng xách giầy chạy mất.

— Chủ vác gậy đuổi theo.

— Khách về nhà đóng kín cửa ngồi trên gác tía, đã thờ chẳng ra hơi lại còn lên giọng nhà văn ngâm thơ chữ đồng:

«*Này này ta nhũ hời ai ơi!
Giàu có như ai chớ hợm đời.
Long mã bóc trần trơ sặc chó,
Nghĩa năm đề tiếng hùm cùng ơi*»

BẶNG VŨ QUÝ

TRÂN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quán sự tiểu thuyết (Tiếp theo)

Kha-lâm ung dung bảo mục chủ :

— Cũng còn có cách chữa được. Bà còn thuốc vẽ, cứ đưa đây may ra tôi chữa còn được.

Mục chủ nghe nói vội vàng đứng dậy, cầm hộp thuốc đưa đến. Kha-lâm lấy thuốc trắng xóa bỏ những nét vẽ cũ. Mục chủ hàng ngồi bên cạnh kể giảng-ca các truyện cho Kha-lâm nghe. Mục chủ nói :

— Bốn người kia là 4 người quan hầu đó, khi nào Anh-vương đi săn thì bọn họ cũng vác gậy vác nỏ đi theo. Anh kia là anh phường chèo, tên là Ty-nhĩ, tài hát khôi-hài, bây giờ nếu anh ta hát lên thì ai cũng phải cười sặc ngay lên. Hiện giờ anh ta say rồi, có lẽ sắp hát giờ đó.

— Thế còn người mặc áo cò lông, ngồi bên cạnh hẳn là ai ?

— Ấy, đây là ông lang thuốc, chỉ chuyên chữa bệnh phong và bệnh lệ. Tôi ấy trời cho cả nhà tôi không bao giờ phải cần đến ông ta. Ngồi cạnh ông ta là thầy lang Răng, cái túi thầy ta đeo đó toàn là một giống răng gãy cả đó. Còn cái người tóc đỏ ngồi kia, tôi cũng không biết là ai. Bên cạnh Ước-hàn có 4 người ngồi đó đều là quan viên làm ruộng xuất thân nghe nói có một anh làm ruộng cho nhà quý phái, nay bỏ chủ mà trốn đi...

— Còn anh chàng trẻ tuổi kia là ai ? Coi bộ anh ta ra dáng cao điệu, khinh hẳn những bọn nông gia, có lẽ là bậc sang trọng chi đây ?

Mục chủ nom người kia, rồi lắc đầu mà đáp :

— Anh chưa lịch duyệt, chưa biết người. Phạm những người cái mũi hếch lên gò, đều không phải là hạng cao quý. Những hạng cao quý, người ta khiên tốn hơn người. Ông coi bao nhiêu cái khiến treo ở nhà tôi kia, đều là của những bậc quý khách lưu lại để làm kỉ-niệm ở đây. Những bậc quý-nhân ấy, khi ăn cơm uống rượu, trông vẻ hòa nhã dễ coi mà mỗi khi trả tiền tất là nói năng vui vẻ, lại thêm có lợi chủ hàng. Còn những hạng tiểu nhân kia, ông bảo biết gì mà quý. Họ vào ăn phi ché rượu xấu thì ché thật tồi ăn la ăn liếm mà hay bề tôi bề hành, thực là đê tiện ! Anh ta là học trò ở Khâm-bạch-lực-thứ, mới học lõm được chú đỉnh đã lên mặt nọ kia. Có lẽ đến ngay pháp luật tục lệ nước nhà, anh ta cũng không biết tới. còn nói chi đến thư việc đời ? Thôi, ông cứ vẽ giúp tôi, tôi đi dọn chỗ khách nằm.

Nói tới đó đứng giậy quay đi. Kha-lâm lại đem bàn vẽ ngồi gần đến chỗ đuốc sáng, vừa bôi thuốc vẽ, vừa nghe khách hàng trò chuyện với nhau. Bấy giờ bọn diên tốt đã ngà ngà say, một anh cất tiếng nói :

— Nay bách Anh phát lợi-bảo-tính, ta cứ để cho nó làm lấy ruộng, ta chẳng hơi đâu ! Ba trăm năm nay, ông cha nhà mình vượt mầu hái cấy bừa cho nó, ngay đêm không được nghỉ ngơi. Rượu nó bày trên bàn là tay mình nấu.

con ngựa béo trong chuồng nó là tay mình chăn, thế mà nó coi mình chẳng thấm vào đâu. Nó có dỗi nó cứ vác quốc ra đồng, từ nay nó làm lấy nó ăn.

Một anh nữa nói tiếp :

— Thăng cha nói phải lắm ! chỉ mong cho đám ta ai ai cũng một lòng một dạ như anh.

Lại một người nữa nói :

— Minh có đồ thuế thiếu một tí là nó định bán ngay vợ con mình đi cho đủ số ! Rồi có một ngày kia, khi tỉnh rượu dậy, trông thấy cái trại của họ, lửa cháy ngùn-ngụt lặn trời. Ta phải biết, lửa là một anh bạn rất tốt của bọn cùng dân. Chính mình chẳng trông thấy chán nơi to tát như Hoàng-thành, mà chỉ trong một đêm giờ đã theo cùng gió khói đó sao ?

Một anh lớn tuổi nhất, vỗ tay nói :

— Thăng bé nói thú lắm ! những câu mình muốn nói, nó đã nói phăng ra cả. Thế giới này ai không là người ! Ai không xương máu mắt mắt ! Nó mặc quần nọ áo kia thì thế, chứ lột trần ra ai dễ khác ai !

Một anh nói trước tiên lại gạt đi mà rằng :

— Ta nên biết, bọn cừu địch, của chúng ta là hạng quý-nhân, ngay hạng nhà tu kia cũng thế. Hễ ta động đến bọn nhà tu, thì bọn quý nhân bênh vực, mà động đến bọn quý nhân thì nhà tu họ lại kêu la họ toàn là những hạng yêu quái, trời sinh ra để trừ máu hút mủ chúng ta cả đó.

Nói lời đó, chợt có một người quan hầu nói to lên rằng :

- Thôi, các anh đừng nói khoác nữa ! Có ai nước các anh đi, đã là phúc đức. Tôi coi bộ các anh say toét cả ngày, phòng còn ai mà chịu được !

Anh làm ruộng câu tiết, cũng quát to lên rằng :

- Tôi uống rượu tiền của tôi, chả hơn con người rình hươu mà dám trộm hay sao ?

Người quan hầu cũng tức giận nói ngay :

- A ! anh to gan ! Dám trêu ta phải không ? Anh phải biết ta cũng có thể làm cho anh giảm thọ ngay. Chứ không cần đợi ai đâu nữa.

Mụ hàng nghe nói, cười nhạt bảo cả đôi bên.

- Thôi, các ông im đi. Đây là hàng buôn bán của tôi, các ông đừng sinh sự nữa.

Kha-lâm liếc mắt trông mụ chủ hàng, rõ ra một tay thạo việc, đã trải qua cái thời say xưa, không hề chút gì tỏ dáng lạ lùng. Khi đó, chợt có một người làm ruộng đứng lên bảo người quan hầu :

- Anh nói, anh có thể làm giảm thọ người ta được nhưng anh phải biết, cái xẻng của tôi, cũng chẳng kém gì con dao của bọn đi săn. Tôi bị bọn sang trọng hành hạ đã đành, bây giờ lại bị đây tớ của bọn ấy bắt nạt nữa sao ?

Người quan hầu nói :

- Anh phải biết, chủ tôi tức là vua nước Anh bây giờ, nếu ai không phải là giặc cướp thì không khi nào dám trêu nghịch triều đình !

Anh làm ruộng lại gào cõ cãi luôn :

- Vua nước Anh mà anh đã chắc là giỏi ! Đời nhà ai, làm

vua nước Anh mà đi đâu cũng nói tiếng Pháp bao giờ ! Những cái đó, đầu đánh chết tôi, cũng không khi nào mà tôi chịu phục.

Bấy giờ anh chàng học trò Bạch-lực-thứ mới mở miệng nói lên một câu :

- Phải, Tiếng Pháp nói phiền-phức quá, ngay tôi, tôi cũng không ưa. Tôi cho, chỉ duy tiếng Hy-lạp hay tiếng A-thích-bá là hơn.

Ước-hàn nghe lời đó, cũng quát to lên rằng :

- Các anh nói chế nhạo vua Anh, tôi cấm chỉ đó ! Vua nước Anh tuy nói tiếng gì mặc lòng, nhưng cái chi hăng hái đánh nhau thì vẫn là nói giống nước Anh. Khi ông ấy vác búa phá cửa thành Ba-lê, các anh hãy còn say sưa nằm đó. Các anh biết gì mà nói, cười với nhau.

Bọn kia nghe tiếng Ước-hàn oang oang như lệnh võ, thì đôi bên đều im phắc như tờ. Bấy giờ Kha-lâm mới nghe thấy tiếng hai anh lang thuốc nhỏ to trò truyện với nhau. Anh lang Ly bảo anh lang Răng :

- Khi tôi chữa bệnh dịch tả, tôi chỉ giết một con chuột làm vị thuốc...

Lang Răng gật đầu đáp luôn :

- Nhưng anh phải làm cho chín, chứ để sống thì ăn uống sao được !

- Ai bảo anh ăn thịt chuột chết làm gì ! Tôi chữa bằng chuột là cách chữa mẹo, phanh cọc chuột đặt úp vào bụng người có bệnh, chuột là giống độc bản, lại lấy nó mà câu những cái độc bản ở trong bụng người, như thế khắc là khỏi ngay.

Một anh làm ruộng hỏi bực lên rằng :

- Giống chuột có chữa được chứng dịch hạch hay không ?

- Được lắm !

- Nếu thế cũng may mà chưa ai biết... Cái bệnh ấy là một người bạn rất tốt cho bọn dân nghèo nước Anh hiện nay đó.

Ước-hàn quắc mắt hỏi :

- Sao bệnh dịch hạch lại là bạn tốt ?

- Ấy, hề dịch bệnh thì người chết nhiều, người chết nhiều thì bọn đi làm thuê háo dòi được nhiều công của chủ, thế chả phải là một người bạn tốt hay sao ?

Một người làm ruộng nữa lại cãi lại :

-- Anh nói thế tôi không chịu.

Từ khi bị cái nạn dịch to đến giờ, ruộng nương phần nhiều hóa ra những bãi chẵn đẽ, trước đây còn là ruộng phải dùng trăm người làm mới xuê, nay cả cánh bãi chẵn giê, họ chỉ dùng một người cũng đã đủ rồi, như thế có phải 99 người kia lại bị cái nạn thất nghiệp hay không ?

Anh lang rằng cũng dám giảm tán luôn mấy câu.

- Cái đó cũng không hại gì. Đất càng rộng càng được béo giê, giê béo cũng có thể làm sống được nhiều người lắm. Nào anh làm thịt giê, nào anh bán thịt giê, anh bán lông giê, anh bán da giê, anh giê lông giê, anh thuộc da giê, có phải cũng nuôi được sáu nghề rồi đó ?

Người quan hầu gật gù khen phải, nói để một câu :

- Không những thế ! Vả, thịt giê giai, ăn vào chóng hại bộ răng, thầy lang rằng cũng kiếm cơm được.

Mọi người nghe nói đều cười ồ cả lên. Tiếng cười chưa dứt thì anh phường chèo đã nổi lấy tiếng đàn.

(còn nữa)

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vừa xuất bản do Nhà-Nước thông dụng:

LUẬT TRƯỚC - BẠ MỚI

Thề-lệ đương thì ban thuế trước-bạ, tem, ộp bỏ và Địa-bò, có thí dụ dẫn-giải rõ ràng

ĐÔNG-MAI
NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và quan Chánh Địa-Bò Đông-Pháp xem qua rồi, Tòa Trước-Bạ Trung-Ương lại kiểm-duyệt cần-thảo
Công-văn số 4 117 - E, gửi ngày 27 Décembre 1930

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:

Quan THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ.

Quan KHÂM SỨ TRUNG KỲ.

Quan THỐNG SƯ BẮC-KỲ.

nên mua quyền này cho các chức-dịch chốn hương-thôn thông-dụng, vì là một quyển sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.

Sách giầy 90 trang Giá 0\$60

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thư thẳng về bản-quản mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0\$20 tiền cước

Thẻ nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng-tích dần ứng, dần bả, sức lực kém hương hay bị, từ 25 đến 30 nước tiểu hay bị tan 1. Vì cơn nó rứa sự vật làm tiêu dục: 2. An xong đi ngủ hay đi tảo ngay nên tuy bệnh, gọi là phòng-tích. Khi làm bệnh thấy đừn trờ, tức có, tức ngược, cơn không muốn ăn, ăn thì ợ, hương lao bụng-lao lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu nả n, sắc mặt vàng, da bụng giầy. Một nước 1, 2 hần, lâu 4, 5 hần Phòng-Tích thần được. Con chim không công phật, dùng bệnh á thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi hần chia hai hần uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

118 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926

CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi: M. Hiên, 27 bis, phố Huế; Cửa vãn Huân 90, phố Mới, Quảng tiểu Kỳ, 44 phố hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Lĩnh, 25 phố hàng Bông - Hà-dông; Hộu Nam-Thọ, chợ Bưởi; Bào-Châu, Photo, phố Bruxelles; Bàng-Phong ở Chợ Già - Nam-dịnh; Biện-lah-Sinh-Đường 49, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tỉnh - Hải-đương; Biện-Chi-Lan 44 Đông thị - Bạc-ninh; Vinh-Sinh 162 Viễn-an - Sơn-lai; Vạn-Thành 47, Mậu Tỉnh - Hải-phong; Biện Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh; Sinh-Hay phố zare - Huế, Vinh-Fường 49 Già long Saigon Hưng-Vương 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

BA - ĐỜ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương
Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhưn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc tay trông nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc này chỉ phòng bị cho đàn bà sau khi sinh để khỏi sinh cả, chống nguy-hiểm vì nó khử cơn lo lắng sinh tâm huyết rất thần hiệu, vì cũng ngay cái khi phòng ban thì thuốc không còn nhiệm được người nào có bệnh nó cũng cần chi ăn vậy cũng đồng, song hư chi cả, mà cũng để đa thêm thì, abam đàn bà sau khi sinh nên uống của Bảo-Sản của Bà hoàng Nguyễn-Mai-xuân-Lan làm cho Hoàng-Hậu uống, mà ông Đổng-Nghĩa, chủ nhà thuốc Tự-Sơn-Đường đã làm đơn thấy hiệu nghiệm Cảnh-dung kê ở trong tay. Giá mỗi 2p⁰⁰.

Có bán tại

MIN GIANG-THỢ QUẢN ĐI ỨC PHÒNG
LÊ-TẮT-GIANG chủ nhưn

PHAN THIẾT 2, Rue de Đông-Khánh (ANNAM)

PHAN-BA-CAN

82, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU ĐỨC-LỢI

26 GI HUEDES TASSES HANOI
TÉLÉPHONE : 571

ĐỒ ĐỒNG ĐẸP VÀ KỸ
NHẤT BẮC KỲ CỎ
ĐỦ CÁC KIỂU MỸ THUẬT
GIÁ BẠN PHẢI CHĂNG

chủ quán PHÙNG-VĂN MẠD
• các chi điểm •
106, Rue d'Espagne - SAIGON
78-80, P. Doumer - HAIPHONG

CÁC BÀ LỊCH XỰ NÊN CÓ HOA TAI VÀ NHÃN KIM CƯƠNG ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BĂNG PLATINE
PLATOR
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC

TO NHẤT BẮC KỲ

MỘT-CƠ-QUAN: Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIÊM

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÀY CỨU HÒA Ở BÀN HIỆU ĐỀ TỜ RÕ
SỰ HIỆU NGHIÊM CỦA MÀY :

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại-lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Outs»
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.
29, Phố Đông Khánh phần tin : Jacomet Hanoi
Giấy số 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi bạn điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản hiệu hoàn
nghelek chỉ rõ.

